BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO BỘ VĂN HOÁ, THỂ THAO VÀ DU LỊCH

HỌC VIỆN ÂM NHẠC QUỐC GIA VIỆT NAM

NGUYỄN HỒNG ÁNH

GIẢNG DẠY CÁC TÁC PHẨM CHUYỂN SOẠN ĐÀN TAM THẬP LỤC HỆ CAO ĐẲNG TẠI TRƯỜNG CAO ĐẲNG NGHỆ THUẬT HÀ NỘI

LUẬN VĂN THẠC SĨ NGHỆ THUẬT ÂM NHẠC

Hà Nội, 2016

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO BỘ VĂN HOÁ, THỂ THAO VÀ DU LỊCH

HỌC VIỆN ÂM NHẠC QUỐC GIA VIỆT NAM

NGUYỄN HỒNG ÁNH

GIẢNG DẠY CÁC TÁC PHẨM CHUYỂN SOẠN ĐÀN TAM THẬP LỤC HỆ CAO ĐẲNG TẠI TRƯỜNG CAO ĐẲNG NGHỆ THUẬT HÀ NỘI

Chuyên ngành: Phương pháp giảng dạy chuyên ngành âm nhạc

Mã số: 60 21 02 02

LUẬN VĂN THẠC SĨ NGHỆ THUẬT ÂM NHẠC

Người hướng dẫn khoa học:

PGS. TS. ĐỖ XUÂN TÙNG

Hà Nội - 2016

MỤC LỤC

Tên đề mục	Số trang
Mở đầu	1
1. Lý do chọn đề tài	1
2. Lịch sử đề tài	2
3. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu	5
4. Mục tiêu nghiên cứu	5
5. Phương pháp nghiên cứu	5
6. Đóng góp của luận văn	6
7. Bố cục của luận văn	6
Chương 1: Cơ sở lý luận và thực trạng giảng dạy	7
1.1. Khái quát các tác phẩm chuyển soạn cho đàn tam thập lục	**7**
1.1.1. Phân loại các tác phẩm chuyển soạn	7
1.1.2. Vị trí của các tác phẩm chuyển soạn trong giáo trình	11
1.2. Thực trạng giảng dạy	13
1.2.1. Về đội ngũ giảng viên và chương trình giảng dạy	13
1.2.2. Về Phương pháp giảng dạy	21
1.2.3. Khả năng tiếp thu của sinh viên	22
Tiểu kết chương 1	24
Chương 2: Các giải pháp nâng cao chất lượng giảng dạy	26
2.1. Giảng dạy các tác phẩm chuyển soạn	26
2.1.1. Giảng dạy các tác phẩm chuyển soạn từ các sáng tác cho khí nhạc châu Âu	27
2.1.2. Giảng dạy các tác phẩm chuyển soạn từ các sáng tác cho đàn tam thập lục Trung Quốc	35
2.2 Điều chỉnh, sắp xếp lại các tác phẩm chuyển soạn trong giáo trình	45
2.2.1. Xác định tiêu chí	45
2.2.2. Sắp xếp giáo trình	49
2.3. Thiết kế giáo án, tổ chức và đánh giá kết quả thực nghiệm	50
2.3.1 Biên soạn giáo án, tổ chức dạy thực nghiệm	50
2.3.2 Đánh giá kết quả	53
Tiểu kết chương 2	54
Kết luận và khuyến nghị	56
Tài liệu tham khảo	58
Phụ lục	60

LỜI CAM ĐOAN

Đây là công trình nghiên cứu của riêng tôi.Các số liệu và những kết quả được trình bày trong luận văn là hoàn toàn trung thực.Nếu có điều gì sai sót tôi xin chịu trách nhiệm.

Tác giả luận văn

Nguyễn Hồng Ánh

KÝ HIỆU VIẾT TẮT

- CĐ NT HN: Cao đẳng Nghệ thuật Hà Nội
- GS: Giáo sư
- GV: Giảng viên
- GD & ĐT: Giáo dục và Đào tạo
- NCTT: Nhạc cụ truyền thống
- NXB: Nhà xuất bản
- PGS: Phó giáo sư
- NS: Nhạc sĩ
- SV: Sinh viên
- Ths: Thạc sỹ
- TLTK: Tài liệu tham khảo
- TS: Tiến sĩ
- SGK: Sách giáo khoa

MỞ ĐẦU

1. Lý do chọn đề tài

Như chúng ta đã biết, đàn tam thập lục là một nhạc cụ được du nhập vào Việt Nam mà trong quá trình đó, đàn tam thập lục đã dần khẳng định được vai trò của nó trong âm nhạc truyền thống Việt Nam. Đàn tam thập lục đã tham gia vào các dàn nhạc dân tộc với vai trò hòa tấu, đệm cho các nhạc cụ dân tộc khác độc tấu.Chính vì vậy, đàn tam thập lục đã trở thành một trong các chuyên ngành nhạc cụ dân tộc có trong chương trình đào tạo của tất cả các cơ sở đào tạo âm nhạc chuyên nghiệp.

Đàn tam thập lục có một vị trí khá quan trọng trong các hoạt động âm nhạc truyền thống. Đàn tam thập lục không chỉ bảo đảm chức năng hòa tấu trong dàn nhạc hay đệm cho các nhạc cụ dân tộc khác trình diễn những bài bản truyền thống, âm nhạc dân gian mà còn biểu diễn độc tấu các tác phẩm mới được chuyển soạn cho đàn tam thập lục. Chính vì vậy, tại các cơ sở đào tạo chuyên nghiệp, việc giảng dạy chuyên sâu để trình diễn các tác phẩm mới sẽ giúp cho sinh viên có đầy đủ kỹ năng để biểu diễn độc tấu và hòa tấu trong các tác phẩm mới.

Trong chương trình đào tạo chuyên ngành tam thập lục, các tác phẩm chuyển soạn là một nguồn tài liệu học tập quan trọng. Cho đến nay, hầu như có các rất ít tác phẩm do các nhạc sỹ Việt Nam sáng tác riêng cho tam thập lục, vì thế các tác phẩn chuyển soạn đóng vai trò quan trọng trong giáo trình đào tạo tam thập lục tại các cơ sở đào tạo tam thập lục chuyên nghiệp.

Hiện nay, chương trình giảng dạy các tác phẩm mới cho đàn tam thập lục hệ cao đẳng tại trường CĐ NT HN gồm có các tác phẩm được chuyển soạn từ các tác phẩm khí nhạc châu Âu (*xin xem chi tiết tại Phụ lục 4 trong phần PHỤ LỤC*) và các tác phẩm viết cho đàn tam thập lục Trung Quốc được chuyển soạn cho đàn tam thập lục Việt Nam diễn tấu (*xin xem Phụ lục 5*). Có

thể nói, do thiếu các tác phẩm sáng tác cho riêng đàn tam thập lục nên các tác phẩm chuyển soạn nói trên đã có vai trò rất quan trọng trong đào tạo, biểu diễn đối với chuyên ngành tam thập lục của nhà trường.

Với vị trí là giảng viên tam thập lục tại khoa Nhạc cụ dân tộc của trường CĐ NT HN, tôi cho rằng trong chương trình giảng dạy hệ cao đẳng đàn tam thập lục của trường, việc nâng cao chất lượng giảng dạy các tác phẩm nước ngoài chuyển soạn là một việc rất cần thiết. Trong quá trình giảng dạy các tác phẩm chuyển soạn, giảng viên sẽphát huy, bổ sung được những kĩ thuật đểthể hiện các tác phẩm mới, các tác phẩm đương đại trong cả hòa tấu, đệm và độc tấu.Vấn đề chuẩn hóa các tác phẩm chuyển soạn cho đàn tam thập lục, hệ thống các bài chuyển soạn, bổ sung và nâng cao yêu cầu kỹ thuật để thống nhất được bài bản và những yêu cầu về kỹ thuật trong giáo trình giảng dạy của bộ môn tam thập lục tại trường CĐ NT HN cũng là những yêu cầu cấp bách trong đào tạo hiện nay của nhà trường.

Chính vì những lý do trên, tôi đã chọn đề tài "***Giảng dạycác tác phẩm chuyển soạn cho đàn tam thập lục hệ cao đẳng tại trường Cao đẳng Nghệ thuật Hà Nội"***làm đề tài nghiên cứu khoa học thạc sỹ của mình. Nếu đề tài nghiên cứu được thành công, tôi hy vọng sẽ trực tiếp góp phần nâng cao chất lượng giảng dạy các tác phẩm chuyển soạn cho đàn tam thập lục nói riêng và đào tạo chuyên ngành tam thập lục tại trường CĐ NT HN nói chung.

2. Lịch sử đề tài

Trong quá trình hoàn thành luận văn, chúng tôi đã cố gắng sưu tầm, nghiên cứu và tham khảo một số tài liệu khoa học, giáo trình giảng dạy và các luận văn có nội dung liên quan tới đề tài "*Giảng dạy các tác phẩm chuyển soạn cho đàn tam thập lục hệ cao đẳng tại trường Cao đẳng Nghệ thuật Hà Nội"*, cụ thể bao gồm:

- Luận văn Thạc sĩ của Nguyễn Thị Phúc "*Một số vấn đề về giảng dạy đàn 36 dây tại Nhạc viện Hà Nội*" (2000). Đối tượng nghiên cứu của luận văn bao gồm chương trình giảng dạy tam thập lục nói chung và những giải pháp

nâng cao chất lượng đào tạo tam thập lục tại Nhạc viện Hà Nội nói riêng. Nội dung của luận văn đã đề cập tới xuất xứ của đàn 36 dây qua các tài liệu trong và ngoài nước. Quá trình phát triển đàn 36 dây tại Việt Nam, đồng thời tác giả cũng đã so sánh những cây đàn dây gõ trên thế giới với đàn 36 dây Việt Nam.Trong luận văn, tác giả đã đề cập tới những kỹ thuật cơ bản cổ truyền, những kỹ thuật diễn tấu mới của đàn 36 dây. Do mục đích và đối tượng nghiên cứu chính của luận văn là chương trình giảng dạy đàn 36 dây nên nội dung luận văn chủ yếu bàn và phân tích sâu về hệ thống bài bản trong chương trình đào tạo và một số vấn đề về giảng dạy đàn 36 dây.

- Luận văn thạc sỹ của Nguyễn Thị Thanh Hằng (2003) "*Một số nghiên cứu về kỹ năng Hòa tấu - Đệm của đàn tam thập lục*". Do xác định chức năng chủ yếu của đàn tam thập lục là đệm cho các nhạc cụ dân tộc và hòa tấu trong các dàn nhạc truyền thống, nên tác giả của luận văn đã đi sâu vào nghiên cứu các kỹ năng đệm, kỹ năng hòa tấu các bài bản dân ca, bài bản truyền thống, các ca khúc chuyển soạn và các tác phẩm mới. Đặc biệt, tác giả cũng đã đề cập tới lối đệm tùy hứng, đệm theo gam mà các nghệ sỹ thường sử dụng khi đệm cho các nhạc cụ dân tộc độc tấu.

- Luận văn thạc sỹ của Nguyễn Thị Quỳnh Trang "*Giảng dạy tác phẩm mới cho đàn Tam Thập lục tại Học viện Âm nhạc Huế"* (2014). Đối tượng nghiên cứu của luận văn là các tác phẩm mới được chuyển soạn từ dân ca, ca khúc Việt Nam, các tác phẩm mới do các nhạc sỹ Việt Nam sáng tác cho tam thập lục độc tấu, hòa tấu và đệm. Với đối tượng nghiên cứu chính của luận văn như vậy, tác giả Nguyễn Thị Quỳnh Trang đã đưa ra một số giải pháp đổi mới phương pháp giảng dạy cho học sinh và sinh viên tại Học viện Âm nhạc Huế.Luận văn đã đề cập tới cách xử lý kỹ thuật cụ thể như kỹ thuật chạy âm rải;kỹ thuật đánh chồng âm quãng 3, quãng 4;kỹ thuật vê;kỹ thuật bịt dây; kỹ thuật vuốt; kỹ thuật gẩy đuôi que; v.v. Những đổi mới trong phương pháp giảng dạy các kỹ thuật đàn tam thập lục được sử dụng trong các tác phẩm Việt Nam mới chuyển soạn cho đàn tam thập lục của tác giả luận văn

cũng đã được chúng tôi tham khảo trong quá trình triển khai đề tài nghiên cứu của mình.

Ngoải các luận văn khoa học có nội dung liên quan đến đề tài nghiên cứu của mình, chúng tôi cũng đã tham khảo các tài liệu khác như:

- Giáo trình cao đẳng đàn Tam thập lục, 2009,NSƯT Lương Thu Hương biên soạn, trường Cao đẳng Nghệ thuật Hà Nội.
- Tuyển tập các tác phẩm Việt Nam soạn cho đàn Tam Thập Lục, 1997, Nguyễn Xuân Dung chủ biên, Nhạc viện Hà Nội, Bộ Văn hóa Thông tin.
- Tuyển tập các tác phẩm nước ngoài chuyển soạn đàn tam thập lục, Nguyễn Hồng Ánh biên soạn, trường Cao đẳng Nghệ thuật Hà Nôi.

Ngoài những tác phẩm, luận văn nghiên cứu trực tiếp về giảng dạy đàn tamthập lục tại các cơ sở đào tạo âm nhạc chuyên nghiệp, chúng tôi còn tham khảo các công trình nghiên cứu có liên quan đến những vấn đề về lí luận phương pháp chuyển soạn. Các công trình này có nội dung chủ yếu về lý luận và thực tiễn đối với phương pháp chuyển soạn nói chung hoặc cho một nhạc cụ khác, không đề cập tới phương pháp giảng dạy các tác phẩm chuyển soạn.

Như vậy, qua những trình bày ở trên, việc lựa chọn đề tài ***"Giảng dạy các tác phẩm chuyển soạn cho đàn tam thập lục hệ cao đẳng tại trường Cao đẳng Nghệ thuật Hà Nội"*** không bị trùng lập nội dung với các công trình nghiên cứu, đề tài khoa học hay luận văn nào khác, đồng thời hoàn toàn phù hợp với mã chuyên ngành đào tạo.

3. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu

Đối tượng nghiên cứu của đề tài là đàn tam thập lục Việt Nam; các tuyển tập, bài bản trong giáo trình giảng dạy đàn tam thập lục nói chung và các tác phẩm chuyển soạn đã được sử dụng trong giáo trình đào tạo, phương pháp giảng dạy của giảng viên; phương pháp học tập của sinh viên bộ môn đàn tam thập lục, khoa Nhạc cụ dân tộc, trường CĐ NT HN.

Phạm vi nghiên cứu của luận văn là các tác phẩm chuyển soạn cho đàn tam thập lục độc tấu được sử dụng trong giáo trình giảng dạy đàn tam thập lục, chất lượng và hiệu quả đào tạo chuyên ngành tam thập lục hệ cao đẳng tại khoa Nhạc cụ dân tộc, trường CĐ NT HN.

4. Mục tiêu nghiên cứu

Mục tiêu nghiên cứu của luận văn là đề xuất một số giải pháp cụ thể nhằm nâng cao chất lượng giảng dạy và học tập các tác phẩm chuyển soạn cho đàn tam thập lục, góp phần đổi mới về đào tạo đàn tam thập lục tại khoa Nhạc cụ dân tộc,trường CĐ NT HN

5. Phương pháp nghiên cứu

Với mục tiêu nghiên cứu, đối tượng nghiên cứu cụ thể đã nêu trên, đề tài của luận văn thuộc loại hình nghiên cứu ứng dụng.Vì vậy, trong luận văn này,tôi đã sử dụng các phương pháp nghiên cứu như sau:

a) *Phương pháp nghiên cứu lý thuyết*: Trong phương pháp này, các tác phẩm chuyển soạn, các tài liệu liên quan đến việc giảng dạy được phân loại theo hệ trung cấp và hệ cao đẳng. Từ đó, tiến hành phân tích, tổng hợp và hệ thống hóa các kết quả để xác định cơ sở lý luận của đề tài.

b) *Phương pháp nghiên cứu thực nghiệm*: Phương pháp nghiên cứu thực nghiệm được thực hiện sau khi đã xác định được các giải pháp cụ thể nhằm đáp ứng được mục tiêu nghiên cứu của đề tài, tổ chức dạy thực nghiệm các tác phẩm đã chuyển soạn để chứng minh kết quả nghiên cứu của đề tài.

c) *Phương pháp phi thực nghiệm*:Phương pháp phi thực nghiệm được sử dụng như một công cụ nhằm đánh giá kết quả nghiên cứu với các giải pháp cụ thể mà luận văn đã đề xuất bằng các hình thức lấy ý kiến đánh giá của các giảng viên trong bộ môn, khoa và phản hồi của sinh viên.

6. Đóng góp của luận văn

Thông qua kết quả nghiên cứu của đề tài, chúng tôi hy vọng đề tài nghiên cứu "*Giảng dạy các tác phẩm chuyển soạn cho đàn tam thập lục hệ*

cao đẳng tại trường Cao đẳng Nghệ thuật Hà Nội" sẽ đóng góp vào việc nâng cao chất lượng đào tạo đàn tam thập lục hệ cao đẳng nói riêng và đào tạo đàn tam thập lục nói chung tại trường CĐ NT HN.

7. Bố cục của luận văn:

Ngoài phần Mở đầu, phần Kết luận và khuyến nghị, Phụ lục và Tài liệu tham khảo, luận văn gồm có hai chương:

CHƯƠNG 1: Cơ sở lý luận và thực trạng giảng dạy

CHƯƠNG 2: Các giải pháp nâng cao chất lượng giảng dạy.

CHƯƠNG 1

CƠ SỞ LÝ LUẬN VÀ THỰC TRẠNG GIẢNG DẠY

1.1 Khái quát các tác phẩm chuyển soạn cho đàn tam thập lục

1.1.1. Phân loại các tác phẩm chuyển soạn

1.1.1.1. Tác phẩm chuyển soạn và những khái niệm cơ bản

Chuyển soạn là một kỹ thuật sáng tác nhằm chuyển một tác phẩm âm nhạc được soạn từ một nhạc cụ này sang cho một nhạc cụ khác (cũng có thể là một giọng hát) trình diễn, hoặc một tác phẩm hòa tấu chuyển soạn sang cho một nhạc cụ. Cũng có thể một tác phẩm được sáng tác cho đàn dây được chuyển soạn cho dàn kèn hòa tấu hoặc ngược lại, v.v. Tóm lại, những hình thức chuyển soạn như vậy rất phong phú và đa dạng.Vì thế, khái niệm *chuyển soạn* đôi khi được hiểu là *chuyển thể*.

Trên thực tế, đây là một phương thức soạn nhạc khá phổ biến đáp ứng cho nhu cầu đa dạng hóa trong lĩnh vực âm nhạc không chỉ ở Việt Nam mà ở khắp nơi trên thế giới.Thông thường, một tác phẩm âm nhạc được viết riêng cho một nhạc cụ nào đó khi đã trở thành nổi tiếng thì nhiều người chơi các loại nhạc cụ khác nhau đều muốn soạn lại tác phẩm đó cho phù hợp với nhạc cụ mà mình chơi.

Ngày nay, khi nhiều dòng âm nhạc đương đại xuất hiện thì nhiều người muốn quay trở lại những giá trị kinh điển đã được thể hiện trong các tác phẩm âm nhạc cổ điển nổi tiếng.Đặc biệt, trong điều kiện thực tế hiện nay của Việt Nam, khi mà những sáng tác chuyên nghiệp dành riêng cho các nhạc cụ truyền thống còn ít thì các ca khúc phổ biến với nhiều giọng ca nổi tiếng đã được nhiều nhạc sỹ khai thác để chuyển soạn cho các nhạc cụ truyền thống, trong đó có đàn tam thập lục.

Như vậy, việc chuyển soạn các tác phẩm âm nhạc quen thuộc với mọi người để trình diễn ở nhiều hình thức khác nhau là một xu hướng chungtrong

thế giới âm nhạc hiện nay. Do hiện có rất ít các tác phẩm viết riêng cho từng nhạc cụ nên hầu các giáo trình giảng dạy của các cơ sở đào tạo âm nhạc chuyên nghiệp, ngoài những bài bản dân ca, nhạc phong cách cổ truyền như chèo, tài tử cải lương, ca Huế là những phần học bắt buộc thì phần tác phẩm Việt Nam mới sử dụng chủ yếu các bài chuyển soạn.

Căn cứ vào danh mục các tác phẩm mới mà Nguyễn Thị Quỳnh Trang đã thống kê trong luận văn "*Giảng dạy các tác phẩm mới cho đàn tam thập lục tại Nhạc viện Hà Nội*" gồm có 30 bài, có thể thấy hầu hết là các bài đều được chuyển soạn từ các ca khúc hoặc từ các tác phẩm viết cho nhạc cụ khác [19]. Riêng đối với bộ môn tạm thập lục hệ cao đẳng tại trường CĐ NT HN, tại đây sử dung giáo trình riêng của trường bao gồm hai tuyển tập:

1. *Giáo trình cao đẳng đàn tam thập lục*, 2009, Lương Thu Hương biên soạn,trường Cao đẳng Nghệ thuật Hà Nội [23].

2. *Tuyển tập các tác phẩm nước ngoài chuyển soạn cho đàn tam thập lục*, 2015, Nguyễn Hồng Ánh biên soạn, trường Cao đẳng Nghệ thuật Hà Nội[22].

Thông qua phân tích các bài đã được chuyển soạn cho đàn tam thập lục hiện đang được sử dụng trong giảng dạy tại Học viện Âm nhạc Quốc gia Việt Nam và 17 bài trong giáo trình hệ cao đẳng tại trường CĐ NT HN, chúng tôi nhận thấy một số nguyên tắc chuyển soạn được các tác giả sử dụng trong các tác phẩm như sau:

1. Các tác giả đều tôn trọng nguyên tác (bản gốc) về giai điệu và tính chất âm nhạc.

2. Các tác giả đã sử dụng các ưu thế kỹ thuật và khắc phục một phần những nhược điểm của một nhạc cụ gõ khi chuyển soạn từ những tác phẩm ca khúc và các tác phẩm soạn cho các nhạc cụ khác như violon, piano, v.v.

3. Đối với các tác phẩm của các nhạc sỹ Trung Quốc viết cho đàn tam thập lục Trung Quốc, do có sự khác nhau giữa hệ thống sắp xếp nốt nhạc giữa đàn tam thập lục Trung Quốc và đàn tam thập lục Việt Nam (hệ thống nốt trên tam thập lục Trung Quốc được xếp theo chiều ngang, còn hệ thống nốt trên đàn Việt Nam lại xếp theo chiều dọc) nên các tác giả chuyển soạn phải

xử lý chủ yếu vấn đề bị chéo tay trong chạy nốt nhạc trên các dây đàn khi đánh nguyên bản tác phẩm của Trung Quốc trên đàn của Việt Nam.

4. Trong hầu hết các bài chuyển soạn, các tác giả đều chú ý tới việc phô diễn những kỹ thuật độc đáo của đàn tam thập lục như vê, chạy âm rải, đánh chồng âm, 2 tay 2 bè độc lập, v.v.

Với những phân tích trên, có thể nói các tác phẩm chuyển soạn cho đàn tam thập lục là những bài đã được tam thập lục hóa ở mức độ khác nhau, từ những nhạc cụ, những bài hát, dân ca, dân vũ nổi tiếng của Việt Nam và thế giới.

1.1.1.2. Phân loại các tác phẩm chuyển soạn

Căn cứ vào các tác phẩm chuyển soạn dành cho đàn tam thập lục được đưa vào giáo trình của Học viện Âm nhạc Quốc gia, cũng như của trường CĐ NT HN, chúng tôi thấy các tác giả cũng như bộ môn tam thập lục của hai trường đã chia các tác phẩm chuyển soạn cho đàn tam thập lục độc tấu làm 3 loại:

a) Chuyển soạn từ dân ca hoặc ca khúc.

b) Chuyển soạn từ các tác phẩm khí nhạc nước ngoài (chủ yếu là nhạc châu Âu).

c) Chuyển soạn từ những sáng tác của các nhạc sỹ Trung Quốc viết cho đàn tam thập lục Trung Quốc sang cho đàn tam thập lục Việt Nam diễn tấu.

Về các tiểu phẩm, tác phẩm chuyển soạn từ dân ca, có thể lấy ví dụ như *Mùa xuân về* (dân ca Dao), *Mưa rơi* (Dân ca Khơ mú), *Múa nón* (Dân ca Thái), *Se chỉ luồn kim*(Dân ca Quan họ), *Tình hữu nghị Việt Lào* (Dân ca Lào).

Về các tác phẩm chuyển soạn từ ca khúc, có thể lấy ví dụ như *Du kích sông Thao,*sáng tác củaĐỗ Nhuận. *Gẩy đàn lên hỡi người bạn Mỹ*sáng tácủaPhạm Tuyên.

Về các tác phẩm từ khí nhạc, có thể ví dụ như*Waltz no 7 in C# minor, Op. 64* của F. Chopin,*Csardas*của *V. Monti,Sonata Piano no 8 in C minor, Op.13Pathetique* của L.W Betthoven.

Về các tác phẩm chuyển soạn từ sáng tác cho đàn tam thập lục Trung Quốc sang cho đàn tam thập lục Việt nam, có thể lấy ví dụ như *Núi đồi xanh hoa đỏ nở tươi,*sáng tác của Dương Quang Nhiệt,*Mùa xuân*, sáng tác của Lưu Phong Khang.

Chi tiết danh mục các tác phẩm chuyển soạn xin xem ở phần Tài liệu tham khảo số 19.

1.1.1.3. Một số kỹ thuật tiêu biểu được khai thác và sử dụng chủ yếu trong các tác phẩm chuyển soạn

Trong số 17 bài chuyển soạn từ khí nhạc châu Âu và nhạc Trung Quốc có trong giáo trình tam thập lục hệ cao đẳng tại trường CĐ NT HN, những kỹ thuật của đàn tam thập lục đã được tác giả khai thác và sử dụng phổ biến có thể kể đến như sau:

- *Kỹ thuật đánh song long:* Hai tay đánh 2 nốt rơi nhẹ nhàng liên tiếp liền nhau.

- *Kỹ thuật vê (tremolo):* Độ rung của các ngón tay khi vê rất nhanh, tạo thành chuỗi âm thanh liên tiếp, kéo dài trường độ của nốt nhạc theo ý muốn. Khi kỹ thuật này đạt trình độ cao thì tiếng vê ròn, một mặt khỏe đối với đoạn cao trào của tác phẩm, một mặt mềm mại uyển chuyển đối với những đoạn tình cảm.

- *Kỹ thuật lướt:*Ở chồng âm 4 hay 5 nốt có ký hiệu rải nốt, hai tay liên tiếp rải đều mềm mại tạo thành sóng nước.

- *Kỹ thuật láy (láy lên và láy xuống):*Các nốt láy đơn hay láy kép đều nhanh và sắc gọn. Nốt láy tô điểm cho nốt chính.

- *Kỹ* thuật *bịt ngón (saccato):* Một tay đánh, một tay dùng ngón để chặn tiếng. Do tam thập lục Việt Nam không có tính năng chặn tiếng như piano nên phải sử dụng ngón tay để chặn. Kỹ thuật này thường được sử dụng cho các đoạn nhạc vui, nhí nhảnh hay nhẩy nhót.

➢ *Kỹ thuật vuốt:* Sử dụng đuôi que vuốt trên các dây đàn tạo thành âm sắc riêng, thể hiện sự mạnh mẽ, dữ dội khi vuốt mạnh, hay thể hiện sự long lanh khi vuốt nhẹ.

➢ *Kỹ thuật 2 tay2 bèđộc lập:* Hai tay đánh 2 bè độc lập với 2 giai điệu khác nhau. Kỹ thuật này tạo hiệu quả hòa âm, mang lại những nét mới trong trình diễn âm nhạc dân tộc.

➢ *Kỹ thuật búng:*Dùng ngón tay búng dây đàn, có thể búng nốt đơn dùng một ngón 2, hoặc búng chồng âm, ta dùng ngón 1 và 2. Búng hơi nghiêng giữ khoảng cách với ngựa đàn.

➢ *Kỹ thuật nẩy:* Người chơi dùng 2 que đàn nẩy nhiều lần, vang liên tiếp sẽ tạo âm thanh nghe giống tiếng vó ngựa.

➢ *Kỹ thuật nẩy chồng âm:* 2 tay rơi cùng một lúc, 2 nốt vang đồng thời làm tiếng đàn chắc, khỏe và đều; khi đó, 2 nốt ở các quãng gần và xa, tốc độ chậm và nhanh đều phải đạt được tiếng đàn chắc khỏe

Chi tiết các ví dụ dẫn chứng minh họa cho các kỹ thuật nêu trên xin xem tại Phụ lục 3.

1.1.2. Vị trí của các tác phẩm chuyển soạn trong giáo trình

Hiện nay, giáo trình đào tạo tam thập lục hệ cao đẳng 3 năm chính quy của trường CĐ NT HN được thiết kế như sau:

NĂM THỨ NHẤT

Nội dung	Số bài thực hành	Số tiết thực hành cho mỗi bài	Tổng số tiết
Bài tập	4	3	12
Nhạc cổ phong cách chèo	4	4	16
Tác phẩm sáng tác	4	5	20
Tác phẩm chuyển soạn	2	5	10
Ôn tập các bài thi	4	0,5	2
Tổng			**60**

NĂM THỨ 2

Nội dung	Số bài thực hành	Số tiết thực hành cho mỗi bài	Tổng số riết
Bài tập	4	3	12
Nhạc cổ phong cách Huế	4	4	16
Tác phẩm sáng tác	4	5	20
Tác phẩm chuyển soạn	2	5	10
Ôn tập các bài thi	4	0,5	2
Tổng			**60**

NĂM THỨ 3

Nội dung	Số bài thực hành	Số giờ thực hành cho mỗi bài	Tổng
Nhạc cổ phong cách Cải lương	2	4	8
Tác phẩm sáng tác	4	5	20
Tác phẩm chuyển soạn	3	5	15
Ôn tập các bài thi học kỳ 1	4	0,5	2
Ôn tập cho các bài thi tốt nghiệp ghép dàn nhạc	5	3	15
Tổng			**60**

Qua số lượng tiết của các nội dung học phần được phân bổ cho 3 năm, có thể thấy trong từng năm, số lượng tiết của sinh viên học tác phẩm chuyển soạn khá nhiều, tương đương số bài và tiết học các tác phẩm sáng tác. Những tác phẩm được chuyển soạn nằm trong giáo trình giảng dạy được lấy từ những tác phẩm khí nhạc châu Âu và Trung Quốc của bộ môn tam thập lục khoa nhạc cụ dân tộc của nhà trường đã phản ánh mục tiêu đào tạo là luôn bám sát thực tiễn đời sống âm nhạc, cung cấp cho sinh viên những kiến thức, kỹ năng và vốn tác phẩm mới để các em có thể nhanh chóng hòa nhập với nhu cầu của đời sống âm nhạc hiện nay. Nhiều tác phẩm khí nhạc chuyển

soạn đã được trình diễn thành công trong và ngoài nước như *Czardas* của Vittorio Monti hay như*Sonate Mùa Xuân* (Sonate No 5) của Beethoven.

Như vậy, trong đào tạo tam thập lục, các tác phẩm chuyển soạn luôn đóng vai trò rất quan trọng.Trước hết, các tác phẩm chuyển soạn là nguồn tác phẩm rất phong phú, thể hiện được nhiều mức độ cao thấp khác nhau về nghệ thuật trình diễn và kỹ thuật trình diễn. Mặt khác, nguồn các tác phẩm chuyển soạn cũng đáp ứng ngay được nhu cầu các tác phẩm cho trình diễn độc tấu của đàn tam thập lục, đồng thời, các tác phẩm chuyển soạn cũng thường được sử dụng trong các buổi trình diễn nghệ thuật âm nhạc trong nước, cũng như giao lưu, hợp tác quốc tế về âm nhạc dân tộc.

1.2. Thực trạng giảng dạy

1.2.1. Về đội ngũ giảng viên và chương trình giảng dạy

1.2.1.1. Về đội ngũ giảng viên:

Trường CĐ NT HN đã được thành lập từ năm 1967 với nhiệm vụ đào tạo, bồi dưỡng học sinh các bộ môn nghệ thuật ở trình độ trung cấp, cao đẳng và nghiên cứu khoa học về các lĩnh vực nghệ thuật phục vụ cho sự phát triển văn hóa, nghệ thuật của thủ đô. Trong nhiều năm, trường đã phấn đấu hoàn thành tốt nhiệm vụ của mình và đạt nhiều danh hiệu thi đua, khen thưởng của Trung ương và địa phương. Trường đã được Nhà nước trao tặng Huân chương lao động hạng ba và hạng hai.

Khoa Nhạc cụ dân tộc là một khoa đào tạo về diễn tấu các loại nhạc cụ dân tộc.Khoa được thành lập ngay từ ngày đầu hoạt động của trường.Sau gần 50 năm hình thành và phát triển, khoa Nhạc cụ dân tộc được coi như một cơ sở đào tạo, sáng tác, biểu diễn chuyên nghiệp về nghê thuật âm nhạc dân tộc của đất nước. Hiện nay, Khoa Nhạc cụ dân tộc gồm có 12 giảng viên chính với 6 bộ môn, bao gồm tam thập lục, bầu, sáo, nguyệt, nhị, thập lục. Đội ngũ giảng viênđều đã tốt nghiệp đại học tại Học viện Âm nhạc Quốc gia và Đại học Sư phạm Hà Nội. Hiện nay, hầu hết các giảng viên đều đang theohọc các

lớp Cao học tại Học viện Âm nhạc Quốc gia và Đại học Sư phạmNghệ thuật Trung ương.

Bộ môn tam thập lục hiện nay gồm có 3 giảng viên:

- Giảng viên Lương Bích Quỳnh Anh, tốt nghiệp Đại học Sư phạm Hà Nội với thâm niên giảng dạy 20 năm.
- Giảng viên Hoàng Thị Thu Thủy, tốt nghiệp Đại học Sư phạm Hà Nội với thâm niên giảng dạy 18 năm
- Giảng viên Nguyễn Hồng Ánh, tốt nghiệp Học viện Âm nhạc Quốc gia với thâm niên giảng dạy 16 năm.

Nhìn chung, với quy mô đào tạo không lớn, nhưng với thâm niên và bề dày kinh nghiệm niên giảng dạy, các giảng viên bộ môn tam thập lục đã luôn cố gắng nâng cao trình độ chuyên môn để đáp ứng được yêu cầu đào tạo của nhà trường.

1.2.1.2. Về chương trình giảng dạy

Chương trình giảng dạy tam thập lục tại trường CĐ NT HN gồm có các nội dung và yêu cầu như sau:

❖ Yêu cầu đối với sinh viên:

a) Sinh viên phải nắm vững âm nhạc chuyên nghiệp theo các phong cách chèo, Huế, cải lương với khúc thức âm nhạc quy mô lớn, phức tạp, có khả năng nắm vững phong cách nhạc mới, các tác phẩm chuyển soạn để hình thành tư duy về hình thức trình diễn với yêu cầu cao hơn. Các kỹ thuật diễn tấu phải nắm được đầy đủ sau khi tốt nghiệp như kỹ thuật 2 tay 2 bè độc lập, kỹ thuật chồng âm, nẩy chồng âm quãng gần và quãng xa, kỹ thuật song long, kỹ thuật vê, kỹ thuật bịt ngón, kỹ thuật vuốt, kỹ thuật lướt, kỹ thuật gẩy đuôi que, kỹ thuật búng.

b) Sinh viên có cảm nhận để phát triển phong cách trình diễn của cá nhân khéo léo và sâu sắc là một yêu cầu trong thi tốt nghiệp. Sinh viên sau khi ra trường có thể tự tin đảm bảo đầy đủ kỹ năng đệm và solo trong dàn nhạc tại các đoàn nghệ thuật chuyên nghiệp.

❖ Yêu cầu đối với giảng viên:

a) Giảng viên cần chủ động lựa chon các bản chuyển soạn của khí nhạc như ghita, piano, violon đưa vào giáo án giảng dạy phù hợp với khả năng của từng sinh viên. Các tác phẩm được lựa chọn phải có đầy đủ kỹ thuật vê, kỹ thuật 2 tay 2 bè độc lập, kỹ thuật nẩy, kỹ thuật song long, kỹ thuật lướt và kỹ thuật gẩy duôi que.

b) Giảng viên cần chuẩn bị tài liệu, thực hiện đầy đủ Quy chế đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy (Ban hành kèm Quyết định số 25/2006/QĐ-BGĐT ngày 26/6/2006 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo), tổ chức kiểm tra,đánh giá của Hội đồng các giáo viênvào thời điểmgiữa học phần và cuối học phần.

Trong thời gian đào tạo hệ cao đẳng chuyên ngành tam thập lục, giáo trình được chia làm 3 phần chính: Phần bài tập, phần nhạc cổ và phần tác phẩm mới (bao gồm tác phẩm sáng tác và tác phẩm chuyển soạn). Mảng nhạc cổ sinh viên phải học 3 phong cách nhạc cổ là chèo, Huế và cải lương.

❖ Chi tiết về nội dung và yêu cầu của từng năm học

Năm thứ nhất: sinh viên phải đảm bảo đủ 04 bài tập kỹ thuật, 04 bài nhạc cổ phong cách chèo, 06 tác phẩm sáng tác, chuyển soạn nhạc Việt Nam và nhạc nước ngoài.

Đối với các bài tập kỹ thuật, các giảng viên chọn lựa các bài tập kỹ thuật của khí nhạc như guitar, piano, violon đưa vào giáo trình giảng dậy để khai thác các kỹ thuật từ tác phẩm.

Đối với nhạc phong cách chèo, dựa vào tính chất của các làn điệu vui và buồn, hay gọi là hơi bắc và hơi nam,các giảng viên tìm và tham khảo trong chương trình của Học viện Âm nhạc Quốc gia, của đoàn nghệ thuật chèo và sưu tầm những bài soạn nào phù hợp với cây đàn tam thập lục. Bên cạnh đó, các em được hòa tấu các bản chèo trên sự chuyển soạn thống nhất cùng giọng điệu, kết hợp giữa hòa tấu đàn và giảng viên hát để các em nắm được mối quan hệ ngữ cảnh giữa hòa tấu đàn không và đệm theo hơi của người hát.

Đối với tác phẩm sáng tác và chuyển soạn cho tam thập lục, sinh viên phải đảm bảo trong một năm hoàn thành đủ 06 tác phẩm, trong đó có tác phẩm sáng tác và tác phẩm chuyển soạn. Các tác phẩm phải có đủ kỹ thuật kỹ thuật vê, 2 tay 2 bè, nẩy, bịt ngón, chồng âm quãng xa, song long, lướt và gẩy đuôi que.

Năm thứ 2: học sinh phải đạt đủ 04 bài tập kỹ thuật, 04 bài phong cách Huế và 06 tác phẩm sáng tác và chuyển soạn.

Đối với phong cách Huế, do thiếu giảng viên, hiện nay nhà trường chưa tổ chức được các lớp học chuyên sâu về Huế.

Yêu cầu kỹ thuật của năm thứ hai là phải đạt được đầy đủ, nhuần nhuyễn hơn các kỹ thuật đã học trong năm thứ nhất và phát triển thêm kỹ thuật búng ngón tay.

Năm thứ 3: Hiện nay, sinh viên năm thứ ba không phải học các bài kỹ thuật. Học kỳ 1 các em học 03 tác phẩm nhạc cổ phong cách cải lương và 03 tác phẩm sáng tác và chuyển soạn. Học kỳ 2 tập trung vào ôn tập và thực hành ghép dàn nhạc cho các bài tốt nghiệp.

Đối với phong cách cải lương, cũng giống như nhạc cổ Huế, bộ môn cũng chưa bố trí được các lớp học hát riêng với các nghệ nhân giống như áp dụng đối với chèo.Nhưng để thể hiện cải lương thì có rất nhiều bản phù hợp với đàn tam thập lục.

Ở năm cuối cùng này, sinh viên đảm bảo hoàn thành toàn bộ kỹ thuật đã học ở năm thứ nhất và năm thứ hai.Yêu cầu của năm cuối này là đạt trình độ đệm và các bài độc tấu thành thạo về kỹ thuật và thể hiện tác phẩm.

1.2.1.3. Về các tác phẩm chuyển soạn trong giáo trình

Tại trường CĐ NT HN, các tác phẩm chuyển soạn cho đàn tam thập lục được lựa chọn đưa vào giảng dạy chủ yếu từ các tác phẩm khí nhạc châu Âu và từ các tác phẩm sáng tác cho đàn tam thập lục Trung Quốc do các giảng viên tự biên soạn. Việc lựa chọn các tác phẩm để chuyển soạn đều đã được

bàn bạc trong bộ môn với mục đích làm cho sinh viên có nhiều tác phẩm độc tấu để tham gia biểu diễn tại các hoạt động âm nhạc trong xã hội, gắn liền giữa học và hành.Chính vì vậy, như chúng tôi đã trình bày một phần nội dung trong mục 1.1.2.(*Vị trí của các tác phẩm chuyển soạn trong giáo trình*), các tác phẩm khí nhạc châu Âu được lựa chọn theo tiêu chí thể hiện được cao nhất khả năng kỹ thuật và độc tấu của tam thập lục Việt Nam và phải luôn gắn với việc thể hiện đầy đủ được tư tưởng, thông điệp của tác phẩm gốc. Các tác phẩm chuyển soạn cho tam thập lục từ các tác phẩm khí nhạc được đưa vào giảng dậy bao gồm:

STT	Tên tác phẩm	Tác giả	Người chuyển soạn
1	**Walsz no.7 in C# Minor, Op.64 no.2**	F. Chopin	Lương Thu Hương
2	**Concerto in A Minor, RV 356 Op 3 no 6**	A. Vivaldi	Lương Thu Hương
3	**Concerto in A Minor, BWV 1041**	J.S. Bach	Lương Thu Hương
4	**Piano Sonata No 8 in C Minor, Op.13 "Pathetique" - III, Rondo: Alegra**	L.V. Beethoven	Lương Thu Hương
5	**Czardas**	V. Monti	Hồng Ánh
6	**Sonata No.5 F Major Op.24, Spring-I Allegro**	L.V. Beethoven	Nguyễn Thị Huệ

Một nguồn tác phẩm chuyển soạn khác được các giảng viên bộ môn khai thác là từ các tác phẩm sáng tác cho đàn tam thập lục Trung Quốcchuyển soạncho đàn tam thập lục Việt Nam.Các bài chuyển soạn này mang tính tương đồng nhiều hơn với âm nhạc dân tộc Việt Nam.Qua việc giảng dạy, sinh viên có thể luyện tập được kỹ năng diễn tấu với các kỹ thuật phù hợp với thể loại âm nhạc truyền thống của Việt Nam. Do cấu trúc hệ thống âm theo cách mắc dây trên đàn tam thập lục Trung Quốc (nốt nhạc bố trí theo chiều

ngang) khác với đàn tam thập lục Việt Nam (nốt nhạc bố trí theo chiều dọc), nên tiêu chí lựa chọn tác phẩm để chuyển soạn là dễ dàng diễn tấu trên tam thập lục Việt Nam. Các tác phẩm chuyển soạn cho tam thập lục từ các tác phẩm viết cho đàn tam thập lục Trung Quốc được đưa vào giảng dậy bao gồm:

STT	Tên tác phẩm	Tác giả	Người chuyển soạn
1	**Vung roi quất ngựa**	Ngụy Trung Hiền	Ngọc Phan
2	**Thuyền rồng**	Trương Chính Thu	Hồng Ánh
3	**Mùa xuân**	Lưu Phong Khang	Hồng Ánh
4	**Butterfly Lover**	Trần Cương Hà Chiến Hào	Hồng Ánh
5	**Thiên sơn ngày hội**	Quách Mãn Thanh	Hồng Ánh
6	**Suối nguồn hạnh phúc**	Đinh Quốc Thuấn	Hồng Ánh
7	**Núi đồi xanh hoa đỏ nở tươi**	Dương Quang Nhiệt	Hoa Đăng
8	**Hoa đỗ quyên**	Quý Tạp Lễ cải biên dân ca	Quý Tập Lễ
9	**Phượng Hoàng**	Quý Tạ Lễ cải biên dân ca	Hoa Đăng
10	**Giai điệu mùa hạ**	Phí Nhân Tường cải viên dân ca	Hoa Đăng
11	**Ngày hội Tân cương**	Chu Đức Minh	Hoa Đăng

Hiện nay, việc bố trí các tác phẩm chuyển soạn trong 3 năm học hệ cao đẳng được trình bầy trong Bảng 1 dưới đây. Trong chương trình này, chúng tôi mô tả kèm theo các loại kỹ thuật diễn tấu của tác phẩm và bình luận về mức độ khó trong diễn tấu tâc phẩm. Độ khó trong diễn tấu tác phẩm bao gồm các yếu tố: quy mô của tác phẩm, tốc độ nhanh hay chậm, và âm vực rộng hay hẹp gắn với tốc độ. Nhìn vào các loại kỹ thuật và mức độ khó trong diễn tấu tác phẩm có thể thấy tính bất hợp lý trong bố trí chương trình đào tạo hiện nay.

Bảng 1: Các tác phẩm chuyển soạn đang sử dụng trong chương trình đào tạo tam thập lục hệ cao đẳng tại trường CĐ NT HN

STT	Tên tác phẩm	Tác giả	Người chuyển soan	Kỹ thuật trong tác phẩm	Nhận xét về mức độ khó trong trình diễn tác phẩm*
Năm thứ nhất					
1	Piano Sonata No 8 in C Minor, Op.13 "Pathetique" - III,Rondo:Alegra	Ludvic Van Beethoven	Lương Thu Hương	Chạy kép, vê, láy	*Quy mô tác phẩm ở mức trung bình, tốc độ vừa phải và âm vực cũng ở mức trung bình. Độ khó ở mức trung bình.*
2	Mùa Xuân	Lưu Phong Khang	Hồng Ánh	Chạy kép, vê, lướt,2 tay 2 bè, nẩy	*Quy mô tác phẩm ở mức trung bình, tốc độ vừa phải và âm vực cũng ở mức trung bình. Độ khó ở mức trung bình.*
3	Thuyền Rồng	Điền Khắc Kiểm cải biên tác phẩm gốc của Trương Chính Thu	Hồng Ánh	Chạy kép, vê, láy, 2 tay 2 bè, vuốt, gẩy đôi que	*Quy mô tác phẩm ở mức trung bình, tốc độ vừa phải và âm vực cũng ở mức trung bình. Độ khó ở mức trung bình.*
4	Giai điệu mùa hạ	Phí Nhân Tường cải biên dân ca Ghana	Hoa Đăng	Chạy kép, vê, láy, lướt, bịt ngón	*Tác phẩm khá dài, tốc độ nhanh và âm vực khá rộng. Tác phẩm này thuộc nhóm rất khó.*
5	Hoa Đỗ Quyên	Quý Tạp Lễ cải biên dân ca Bố Y	Hoa Đăng	Chạy kép, vê, lướt. trile, nẩy, nẩy chồng âm, vuốt	*Quy mô tác phẩm ở mức trung bình, tốc độ khá nhanh và âm vực khá rộng. Tác phẩm này thuộc nhóm khó.*
6	Concerto in A Minor, BWV 1041	Johann Sebatian Bach	Lương Thu Hương	Chạy kép, vê, bịt ngón	*Quy mô tác phẩm ở mức trung bình, tốc độ vừa phải và âm vực cũng ở mức trung bình. Độ khó ở mức trung bình.*
Năm thứ 2					
1	Walsz no.7 in C# Minor, Op.64 no.2	Frederic Chopin	Lương Thu Hương	Chạy, vê, láy, lướt, trile	*Tác phẩm ngắn, tốc độ vừa phải, âm vực khá hẹp. Tác phẩm này thuộc nhóm dễ.*
2	Concerto in A Minor, RV 356 Op 3 no 6	Antonio Vivaldi	Lương Thu Hương	Chạy kép, vê, bịt ngón	*Quy mô tác phẩm ở mức trung bình, tốc độ vừa phải và âm vực cũng ở mức trung bình. Độ khó ở mức trung bình.*

3	Czacdas	Vittorio Monti	Hồng Ánh	Chạy kép, vê, láy, lướt	*Tác phẩm này khá dài, nhiều đoạn, tốc độ nhanh, âm vực ở mức trung bình. Tác phẩm này thuộc nhóm khó.*
4	Phượng Hoàng	Quý Tạp Lễ cải biên dân ca Bố Y	Hoa Đăng	Chạy kép, vê, láy, song long, trile	*Quy mô tác phẩm ở mức trung bình, tốc độ vừa phải và âm vực cũng ở mức trung bình. Độ khó ở mức trung bình.*
5	Suối nguồn hạnh phúc	Đinh Quốc Thuấn	Hồng Ánh	Chạy kép, vê, lướt, nẩy chồng âm	*Tác phẩm này khá dài, nhiều đoạn, tốc độ nhanh, âm vực ở mức trung bình. Tác phẩm này thuộc nhóm khó.*
Năm thứ 3					
1	Vung roi quất ngựa	Ngụy Trung Hiển	Ngọc Phan	Chạy kép, vê, láy, song long, nẩy	*Quy mô tác phẩm ở mức trung bình, tốc độ vừa phải và âm vực hẹp. Độ khó ở mức trung bình.*
2	Sonata No.5 F Major Op.24, Spring-I Allegro	Ludvic Van Beethoven	Nguyễn Thị Huệ	Chạy kép, vê, láy, lướt, bịt ngón	*Tác phẩm này khá dài, tốc độ vừa phải, âm vực ở mức trung bình. Độ khó ở mức trên trung bình.*
3	Butterfly lover	Trần Cương Hà Chiến Hào	Hồng Ánh	Chạy kép, vê, lướt, 2 tay 2 bè	*Quy mô tác phẩm ở mức trung bình, tốc độ vừa phải và âm vực cũng ở mức trung bình. Độ khó ở mức trung bình.*
4	Núi đồi xanh hoa đỏ nở tươi	Dương quang Nhiệt	Hoa Đăng	Chạy kép, vê, lướt, láy,2 tay 2 bè, bịt ngón	*Tác phẩm ngắn, tốc độ vừa phải, âm vực ở mức trung bình. Độ khó ở mức dưới trung bình.*
5	Thiên sơn ngày hội	Quách Mãn Thanh	Hồng Ánh	Chạy kép, vê, lướt, 2 tay 2 bè, nẩy chồng âm, bịt ngón	*Tác phẩm dài, tốc độ nhanh, âm vực rộng. Tác phẩm thuộc nhóm rất khó.*
6	Ngày hội Tân cương	Chu Đức Minh	Hoa Đăng	Chạy kép	*Tác phẩm ngắn, tốc độ vừa phải, âm vực trung bình. Độ khó ở mức dưới trung bình.*

Theo chương trình đào tạo nói trên, có thể thấy việc sắp xếp các tác phẩm chuyển soạn trong 3 năm học của chương trình đào tạo Cao đẳng chưa theo một lô-gíc thống nhất sao cho phù hợp với khả năng nhận thức của sinh viên tăng dần theo từng năm học, cũng như phù hợp với khả năng ôn luyện trong năm học sau đối với những kỹ thuật đã được học trong năm học trước. Có thể lấy ví dụ như tác phẩm Hoa đỗ quyên và tác phẩm Giai điệu mùa hạ là những tác phẩm khó cả về quy mô, tốc độ và âm vực, đồng thời cũng sử dụng khá nhiều loại kỹ thuật diễn tấu tam thập lục, nhưng lại đưa vào dậy từ năm thứ nhất, trong khi đó các tác phẩm dễ và sử dụng ít kỹ thuật như Ngày hội Tân cương lại để ở cuối năm thứ 3, hay tác phẩm Walsz no.7 in C# Minor, Op.64 lại để ở đầu năm thứ hai.

Tình trạng này cho thấy việc sắp xếp các tác phẩm chuyển soạn trong chương trình đào tạo Cao đẳng chưa bảo đảm tỉnh hệ thống và tính khoa học như mong muốn.Như vậy, cần đặt vấn đề xem xét để sắp xếp lại chương trình các tác phẩm chuyển soạn trong 3 năm đào tạo hệ Cao đẳng sao cho phù hợp.

Trải qua thực tiễn và kết quả đào tạo, bộ môn cũng đã nhận thấy những nhược điểm của việc sắp xếp chương trình giảng dậy các tác phẩm chuyển soạn.Ngoai ra, đối với các bài chuyển soạn từ các tác phẩm của các nhạc sỹ cổ điển châu Âu như Vivaldi, Bach, Mozart, v.v. thì ngoài vấn đề đánh đúng nốt, tiết tấu, to nhỏ thì các sinh viên hầu như chưa nắm được tính chất và yêu cầu thể hiện âm nhạc của các tác phẩm gốc.

1.2.2. Về phương pháp giảng dạy.

Nhìn chung, phương pháp đưa vào giảng dạy chủ yếu của bộ môn tam thập lục là kết hợp phương pháp truyền nghề, truyền ngón với phương pháp thuyết trình. Trong giờ lên lớp, thông thường các giảng viên lên lớp từng câu, đoạn, kết hớp giải thích và thị phạm cho sinh viên.Phương pháp thị phạm có ưu điểm là giúp sinh viên nhanh chóng bắt chước được các kỹ thuật mới, nắm bắt được hơi thở và cách xử lý bài.Tuy nhiên, đối với các tác phẩm chuyển soạn, đặc biệt là các tác phẩm được chuyển soạn từ khí nhạc châu Âu thì việc

thị phạm của giảng viên là chưa đủ. Sinh viên không được nghe tác phẩm ở dạng nguyên thể do đó không nắm được tính chất âm nhạc, yêu cầu thể hiện của tác phẩm gốc. Trong chuyển soạn. một nhược điểm chung của các tác giả chuyển soạn là không ghi lại đầy đủ các ký hiệu chỉ dẫn cách diễn tấu của tác phẩm gốc như tiết tấu, cường độ, sắc thái do đó dẫn đến tình trạng có sự khác nhau, không thống nhất trong giảng dạy giữa các giảng viên.

Đối với các bản nhạc được chuyển soạn từ các tác phẩm viết cho đàn tam thập lục Trung Quốc thì thường gặp khó khăn về kỹ thuật do hệ thống bố trí nốt nhạc trên đàn tam thập lục Việt Nam khac với đàn tam thập lục Trung Quốc. Người chuyển soạn đã xử lý khó khăn này, nhưng dù sao vẫn còn độ khó trong diễn tấu các tác phẩm loại này.Nguồn đĩa CD, DVD ghi các buổi biểu diễn các tác phẩm gốc của Trung Quốc thường rất hiếm ở Việt Nam, nên các giảng viên trong bộ môn cũng gặp khó khăn trong quá trình giảng dạy.

Về đánh giá chungđối với phương pháp giảng dạy các tác phẩm chuyển soạn của giảng viên thuộc bộ môn tam thập lục, thì phương pháp dạy thị phạm, truyền nghề theo ngón đàn vẫn là phương pháp chủ yếu. Trong giờ lên lớp, các giảng viên còn chưa chú ý ở mức độ cần thiết đến phương pháp giải thích, thuyết trình cho sinh viên về tác giả và nguồn gốc hình thành tác phẩm để giúp cho sinh viên nhận thức về tư tưởng, thông điệp của tác giả muốn chuyển tải tới người nghe. Một phần của nhược điểm này là do còn thiếu quá nhiều thông tin về các tác phẩm gốc của các tác phẩm chuyển soạn, nhất là các tác phẩm của các nhạc sỹ Trung Quốc.

1.2.3. Vềkhả năng tiếp thu của sinh viên

Trong đào tạo nhạc cụ dân tộc tại trường CĐ NT HN, các cấp học được xuyên suốt từ hệ trung cấp lên hệ cao đẳng, nên việc tiếp nhận kiến thức, kỹ năng của học sinh, sinh viên diễn ra trong một quá trình liên tục. Các kỹ thuật và khả năng trình diễn được đào tạo từ cơ bản và được nâng cao từng bước, từ đó tạo được hiệu quả tương đối tốt trong tiếp thu của học sinh.

Trong chương trình đào tạo hệ cao đẳng 3 năm, sinh viên được học các môn kiến thức cơ bản như lý thuyết âm nhạc, lịch sử âm nhạc châu Âu, lịch sử âm nhạc Việt nam, phân tích âm nhạc, hòa thanh, v.v. là những môn học bổ trợ cho chuyên ngành. Những môn học như hòa tấu, thực hành biểu diễn cũng đã hỗ trợ trực tiếp cho chuyên môn chính.Vì vậy, lên đến hệ cao đẳng, học sinh khá thuận lợi trong việc xử lý kỹ thuật, kỹ xảo và trình diễn các tác phẩm được nhuần nhuyễn hơn.

Tuy nhiên, trên thực tế, khả năng tiếp thu của sinh viên bộ môn tam thập lục hệ cao đẳng vẫn còn nhiều hạn chế khi học các tác phẩm chuyển soạn từ các tác phẩm khí nhạc châu Âu và từ các tác phẩm của các nhạc sỹ sáng tác cho đàn tam thập lục Trung Quốc sang cho đàn tam thập lục Việt nam.

Đối với việc học các tác phẩm được chuyển soạn từ các tác phẩm khí nhạc châu Âu, nhược điểm lớn nhất là sinh viên thiếu sự hiểu biết về những đặc điểm của âm nhạc cổ điển châu Âu. Hầu hết các sinh viên khi học các tác phẩm này đều chưa nghe nguyên gốc của tác phẩm, do đó khi học mới chỉ thuần túy học đánh đúng nốt, đúng tiết tấu, không có sự cảm thụ sâu sắc về tính chất âm nhạc của một tác phẩm viết cho những nhạc cụ như piano, violon, hòa tấu, v.v.

Đối với các tác phẩm của các nhạc sỹ Trung Quốc sáng tác cho đàn tam thập lục Trung Quốc được chuyển soạn cho đàn tam thập lục Việt Nam, hầu hết sinh viên cũng chưa nắm bắt được tính chất, phong cách của âm nhạc Trung Quốc. Do nhà trường và bộ môn thiếu nguồn tư liệu, băng đĩa, nên sinh viên hầu như không được nghe tác phẩm từ nguyên bản của các nghệ sỹ Trung Quốc trình diễn. Ngoài ra, sách vở và tư liệu về tam thập lục Trung Quốc, cũng như các tác phẩm âm nhạc viết cho tam thập lục cũng rất ít thấy ở nước ta

Ngoài những nhược điểm về khả năng tiếp thu của sinh viên đã nêu ở trên, chúng tôi còn nhận thấy sinh viên chuyên ngành tam thập lục còn yếu về

khả năng thị tấu, phụ thuộc rất nhiều vào giảng viên thị phạm.Khả năng tự vỡ bài còn rất hạn chế.

Trong đổi mới hệ thống đào tạo theo tín chỉ, chương trình đào tạo có bố trí một tỷ lệ thời gian cho tự học, thảo luận nhóm nhằm phát huy tính chủ động của học sinh nhưng trên thực tế, khi áp dụng tại bộ môn, các tiết tự học, trao đổi nhóm vẫn chưa phát huy được tính chủ động và tự giác của sinh viên, thường vẫn phải có giảng viên giám sát.Từ thực tế này, có thể thấy tính chủ động của sinh viên còn rất thiếu, một phần do chưa nắm chắc được những kiến thức đã được học tập.

❖ Tiểu kết Chương 1

Tam thập lục là một loại nhạc cụ dân tộc được du nhập vào Việt Nam.Trải qua thời gian hòanhập vào các hoạt động âm nhạc trong đời sống xã hội, đàn tam thập lục đã được cải tiến thành nhạc cụ dân tộc của Việt Nam và đã có chỗ đứng chắc chắn trong đời sống âm nhạc hiện nay.

Cũng do hoàn cảnh mới phát triển nên các tác phẩm âm nhạc viết riêng cho tam thập lục, cũng như các tác phẩm chuyển soạn cho đàn này còn rất ít. Các tác phẩm đưa vào giảng dậy cũng không đủ và càng chưa được chuẩn hóa, chưa đáp ứng được nhu cầu giảng dậy chuyên ngành.Các tác phẩm chuyển soạn đưa vào giảng dậy cũng được sắp xếp chưa hợp lý, nhiều tác phẩm khó được dậy trước, tác phẩm dễ lại dậy sau.Cách sắp xếp như vậy cũng làm cho sinh viên khó nhận thức.

Tại trường CĐ NT HN, các giảng viên dạy tam thập lục chủ yếu sử dụng phương pháp thị phạm để truyền đạt cho sinh viên những ngón đàn riêng của mình.Phương pháp này thường ít quan tâm tới việc giải thích, thuyết trình cho sinh viên những yêu cầu cơ bản về tính chất âm nhạc của nguyên gốc tác phẩm. Một tác phẩm, 2 giáo viên có thể dạy học sinh cảm thụ theo hai cách khác nhau, trình diễn với các kỹ thuật không giống nhau. Đây là một thực tế cần được cải thiện trên nguyên tắc chuẩn hóa các tác phẩm đưa

vào giáo trình để có sự thống nhất về kỹ thuật trình diễn, cách thể hiện tác phẩm.

Việc giảng dạy các tác phẩm chuyển soạn cho đàn tam thập lục tại trường CĐ NT HN đã được thực hiện trong hơn mười năm qua.Mặc dù các tác phẩm này chưa đủ nhiều để có thể đại diện cho các tác phẩm chuyển soạn,nhưng trong điều kiện của nhà trường hiện nay, số lượng các tác phẩm chuyển soạn mà bộ môn tam thập lục đang thực hiện đã đáp ứng một phần nhu cầu đổi mới giáo trình, góp phần từng bước nâng cao chất lượng đào tạo bộ môn tam thập lục.

Trong chương 1, chúng tôi cũng đã đề cập tới những ưu điểm cũng như nhược điểm về khả năng tiếp thu của sinh viên chuyên ngành tam thập lục. Trên thực tế, khả năng tiếp thu của sinh viên bộ môn tam thập lục hệ cao đẳng vẫn còn nhiều hạn chế khi học các tác phẩm chuyển soạn từ các tác phẩm khí nhạc châu Âu và từ các tác phẩm của các nhạc sỹ sáng tác cho đàn tam thập lục Trung Quốc sang cho đàn tam thập lục Việt nam. Việc sắp xếp các tác phẩm chuyển soạn chưa mang tính khoa học và hệ thống.Giáo trình chưa được chuẩn hóa với đầy đủ thông tin chỉ dẫn của một bản nhạc.Phương pháp giảng dậy vẫn dựa vào phương pháp thị phạm, truyền ngón, truyền nghề là chủ yếu.Sinh viên còn yếu về khả năng thị tấu, phụ thuộc rất nhiều vào giảng viên thị phạm.Khả năng tự vỡ bài còn hạn chế.

CHƯƠNG 2

CÁC GIẢI PHÁP NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG GIẢNG DẠY

2.1. Giảng dạy các tác phẩm chuyển soạn

Trước khi bàn tới giảng dậy, cần nói về nhu cầu chuẩn hóa các bài đưa vào giáo trình giảng dậy. Để nâng cao hiệu quả giảng dậy, các bản nhạc đưa vào giảng dậy cần được bổ sung nhiều thông tin, cụ thể bao gồm: (a) các thông tin về tác giả và tác phẩm; (b) các thông tin về ký hiệu chỉ dẫn âm nhạc như tốc độ, mạnh yếu, tình cảm, âm sắc, v.v.; (c) các thông tin về ký hiệu các kỹ thuật diễn tấu trên tam thập lục.

Các thông tin về tác giả và tác phẩm cần được thu thập từ nhiều nguồn khác nhau nhằm phục vụ cho thuyết trình trong giảng dậy, đủ để nói về tư tưởng của tác giả, thông điệp mà tác giả muốn nói qua tác phẩm. Các thông tin bổ sung về ký hiệu chỉ dẫn âm nhạc được thu thập từ các tác phẩm gốc và từ các tác phẩm chuyển soạn sao cho đủ hướng dẫn trình diễn tác phẩm. Các thông tin về ký hiệu các kỹ thuật phụ thuộc nhiều vào người trình diễn. Điều quan trọng là trong giảng dậy cần thống nhất hệ thống ký hiệu kỹ thuật tam thập lục và cách thức xử lý kỹ thuật trong từng câu nhạc. Trên thực tế, ký hiệu kỹ thuật tam thập lục hiện cũng được sử dụng khá đa dạng, có người thì viết bằng chữ, có người dùng ký hiệu này, có người lại dùng ký hiệu khác.Để thống nhất trong chuẩn hóa, chúng tôi kiến nghị sử dụng thống nhất hệ thống ký hiệu này, tối thiểu tại bộ môn tam thập lục, trường CĐ NT HN (xin xem Phụ lục 6 về hệ thống ký hiệu kỹ thuật cho diễn tấu đàn tam thập lục).

Trong phần tiếp theo, chúng tôi xin trình bầy việc đổi mới nội dung giảng dậy các tác phẩm chuyển soạn trên nguyên tắc thống nhất cách xử lý tác phẩm, cách xử lý các kỹ thuật diễn tấu trên tam thập lục đối với các tác phẩm chuyển soạn nhằm thống nhất giảng dậy theo phương pháp thị phạm có kết hợp nhiều hơn nội dung thuyết trình. Hy vọng phương thức đổi mới này sẽ nâng cao hiệu quả của phương pháp thị phạm, tăng kiến thức và tính chủ động cho sinh viên.

2.1.1. Giảng dạy các tác phẩm chuyển soạn từ khí nhạc châu Âu

Trong giáo trình của bộ môn tam thập lục hiện nay gồm có 6 bài chuyển soạn từ các tác phẩm được viết cho đàn piano và violon của các tác giả như A.Vivaldi (1678-1741), J.S Bach (1685-1750), L.V.Beethoven (1770-1827),F. Chopin (1810-1849) và V. Monti (1968-1922). Sáu bài được chuyển soạn từ các tác phẩm của các nhạc sỹ trên đều là những tác phẩm nổi tiếng được các giảng viên bộ môn tam thập lục nhà trường tự biên soạn và cũng đã đưa vào giảng dạy hơn 10 năm nay. Cũng từ khi được học các bài chuyển soạn từ những tác phẩm khí nhạc này, nhiều bài như *Czardas* của Vttorio Monti, *Valse số 7* của F.Chopin đã được nhiều sinh viên biểu diễn ở nhiều chương trình âm nhạc khác nhau và rất được khen ngợi.

Để có thể diễn tấu tốt các tác phẩm thuộc trường phái cổ điên va lãng mạn châu Âu, trước hêt, giảng viên cần yêu cầu sinh viên nghe nguyên gốc của tác phẩm để nắm được tính chất, sắc thái của tác phẩm. Ngoài ra, như ta đã biết, tam thập lục là nhạc cụ gõ, do đó đối với các nốt ngân dài, khi chuyển soan thường được thay thế bằng kỹ thuật vê (tremolo). Vê đều, nhẹ để tạo được hiệu quả âm thanh gần giống với ngân dài là một yêu cầu rất quan trọng khi diễn tấu các nốt ngân dài.Hiện nay, ký hiệu kỹ thuật vê trong bản chuyển soạn được thể hiện bằng hai hoặc ba vạch chéo ở đuôi nốt, cần thống nhất sử dụng ký hiệu như vậy (xin xem Phụ lục 6).

Ví dụ 1: Ký hiệu vê trong một câu nhạc

Dưới đây là những nội dung và yêu cầu chi tiết trong giảng dạy các bài chuyển soạn từ các tác phẩm khí nhạc châu Âu:

❖ Frederic Choppin (1810-1849)"*Waltz no. 7 in C# minor Op.64"*

Đây là một tác phẩm mà Chopin đã đưa từ một vũ điệu thành một thể loại, một tác phẩm âm nhạc.Vì thế, ngoài tính chất của một vũ khúc với

những nhịp điệu đều đặn, khi trở thành một tác phẩm viết cho piano độc tấu, tính chất âm nhạc được uyển chuyển, tự do hơn. Tốc độ có thể thay đổi theo cảm xúc của người chơi.

Trong bài chuyển soạn đã sử dụng các kỹ thuật vê, láy trong đó kỹ thuật vê là chủ yếu. người học cần chú trọng khi vê hai tay tiếng đàn phải đều, tạo âm thanh có độ ngân, liền đều, trì tục.

Ví dụ 2: Đoạn nhạc trích trong bản Valse số 7 của Chopin thể hiện kỹ thuật vê

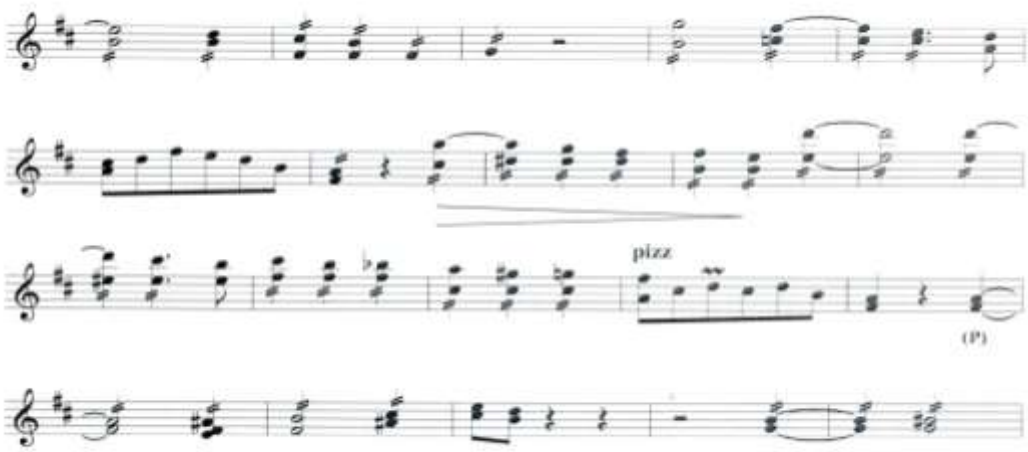

Nhược điểm của sinh viên đối với kỹ thuật này là 2 tay vê không đều, không có khả năng về từ nhỏ dần dần lên to (hoặc ngược lại). Khi câu nhạc lên cao trào, cần âm thanh mạnh (tương đương hai *ff*) thì sinh viên chưa thực hiện được. Do đó, để đạt được cường độ *ff,* cần hướng dẫn sinh viên vê bằng cả cổ tay và có trợ lực bằng cánh tay.

Để luyện cho kỹ thuật vê được đều ở ngón tay có trợ lực cổ tay, khi vê ở cường độ *p, pp, f,* cũng như vê bằng cổ tay có trợ lực từ cánh tay được đều ở cường độ *f, ff,*giáo viên cần hướng dẫn sinh viên dùng cổ tay vê từ chậm lên nhanh dần.Lúc này không chỉ cánh tay mà toàn thân phải thả lỏng, đặc biệt chú tâm cho tư thế ngồi thoải mái để thả lỏng bả vai. Như vậy, khi vê liền với trường độ dài, nhấc cánh tay sẽ dễ dàng và thuật lợi, cổ tay vê sẽ không bị mỏi.

❖ Antonio Vivaldi (1678-1741)*"Concerto in A Minor, RV 356 Op.3 no 6"*

Đây là tác phẩm thuộc trưởng phái tiền cổ điển, viết cho violon và piano.Cấu trúc tác phẩm với những câu đoạn vuông vắn, cân phương.Các câu

nhạc thường được nhắc lại mang tính đối đáp, đối đáp giữa to và nhỏ, giữa mạnh mẽ và mềm mại.Trong bài chuyển soạn đã sử dụng kỹ thuật chạy kép, bịt ngón.

Ví dụ 3: Đoạn nhạc trích trong chương I Concerto giọng La thứ của Vivaldi thể hiện kỹ thuật bịt ngón

Với ký hiệu của đoạn nhạc này, các giảng viên đàn tam thập lục vẫn thường gọi là kỹ thuật bịt ngón (saccato).Kỹ thuật bịt ngón được sử dụng ký hiệu (o) ở một số bản nhạc, nhưng cũng có nhiều người dùng ký hiệu chấm ở trên nốt nhạc (.).Để thống nhất, trong các bản nhạc chuyển soạn, nên đưa về sử dụng cùng một ký hiệu dấu chấm nhỏ (.) trên nốt nhạc nếu đuôi quay xuống và dưới nốt nhạc nếu đuôi quay lên.

Kỹ thuật bịt ngón đòi hỏi tay trái đánh nốt, tay phải que được cầm ở ngón 1 và 2, ngón 3 sử dụng chặn nốt ngay sau khi đánh, sao cho không còn tiếng vang, nốt nhạc được ngắt ngay lập tức. Ở trung cấp, kỹ thuật này đã học, tuy nhiên chỉ ở tốc độ chậm và mới chỉ đạt được trường độ như nốt móc đơn. Lên đến cao đẳng, kỹ thuật này được sử dụng ở tốc độ nhanh hơn, đòi hỏi sự sạch sẽ và tinh tế hơn, để đạt được độ ngắt ở nốt móc kép.

❖ L. V. Beethoven (1770-1827) *"Sonatano. 5 in F Major Op. 24, Spring-I"*

Tác phẩm này được viết cho Violon và Piano.Đối với tác phẩm nay, ngoài yêu cầu về tốc độ và âm thanh đều, ổn định, giảng viên cần hướng dẫn cho sinh viên chú trọng trước hết vào kỹ thuật bịt ngón.Như đã hướng dẫn ở trên đối với kỹ thuật này, ngón bịt cần nhanh nhẹn, chính xác để tạo hiệu quả ngắt tiếng gọn.Đối với những âm hình tiết tấu chùm 3, cần yêu cầu sinh viên chơi chính xác. Đây là một bài chuyển soạn có độ dài lớn nhất trong số các bài được chuyển soạn, do đó giảng viên cần giải thích và yêu cầu sinh viên

chú ý phân chia câu nhạc đúng với yêu cầu của tác phẩm, sự tương phản về sắc thái, cường độ giữa các đoạn nhạc, câu nhạc.

Ví dụ 4: Đoạn nhạc trích từ tác phẩm Sonata no. 5 in F Major Op. 24, Spring-I của Beethoven thể hiện kỹ thuật bịt ngón

❖ Johann Sebastian Bach (1685-1750)*"Concerto in A Minor, BWV 1041"*

Bài chuyển soạn này sử dụng chủ yếu kỹ thuật vê, chạy kép.Về tiết tấu, các tiết tấu chùm 4, đảo phách được yêu cầu ở tốc độ nhanh và tinh tế. Giảng viên cần hướng dẫn cho sinh viên sử dụng đánh tay phải trước sẽ nhanh hơn, vì khi ở các nốt cao, nếu bị chéo tay thì có thể đổi đánh cầu trong hoặc cầu ngoài ngựa sao cho không bị chéo. Đây là kỹ thuật tương đối khó,giảng viên phải luyện cho sinh viên rất kỹ.Ngoài ra, sinh viên cần cố gắng phân biệt hiệu quả âm thanh khi đánh liền với các dấu luyến, phân biệt rõ liền tiếng và rời tiếng. Để tăng độ nhấn giai điệu ở đầu phách, tay phải có thể nhấc cổ tay tạo sức mạnh cho những nốt nhấn.

Ví dụ 5: Đoạn nhạc trích từ tác phẩm Concerto giọngLathứ của Bach thể hiện tiết tấu chùm 4 đảo phách

❖ L.V.Beethoven (1770-1827) *"Piano Sonatano, 8 in C Minor, Op.13, Pathetique-III"*

Trong bài sử dụng các kỹ thuật vê, chạy kép.Đặc biệt khi đánh những câu nhạc có dấu luyến kéo dài, giảng viên cần luyện cho các em đánh đều,

liền tiếng.Kỹ thuật đánh liền tiếng trong các bài được chuyển soạn từ các tác phẩm khí nhạc cổ điển châu Âu là một yêu cầu rất quan trọng.

Ví dụ 6: Đoạn nhạc trích từ tác phẩm Piano Sonata no. 8 của Beethoven thể hiện yêu cầu xử lý tiếng đàn liền tiếng

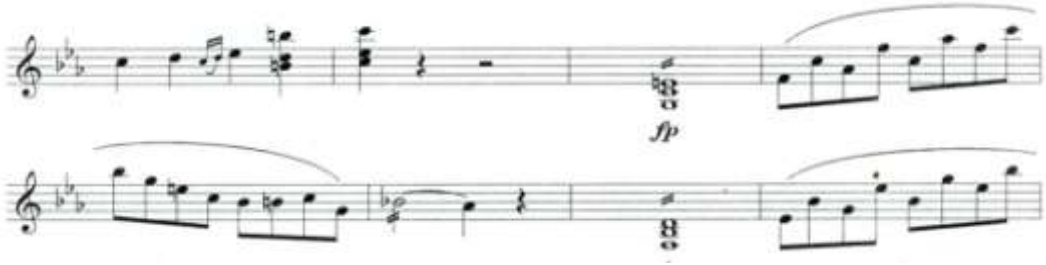

Trong đoạn nhạc đưới đây, giảng viên cần chú ý với những đoạn nhạc có tiết tấu chùm 4, dấu lặng kép, cần yêu cầu sinh viên phải chia rất đều.Một cách giúp cho sinh viên chia nhịp đều là đếm nhẩm. Giảng viên có thể cho sinh viên bước đầu đếm đều 1-2-3-4; bước 2 miệng đếm đều, nhưng tay không đánh vào số 1 mà đánh vào các số 2-3-4 còn lại. Như vậy tay sẽ thành phản xạ đánh theo miệng nên sẽ đều, sau đó sẽ tăng dần tốc độ khi phản xạ đã hình thành.

Ví dụ 7: Câu nhạc trích từ tác phẩm Piano Sonata no. 8 của Beethoven thể hiện tiết tấu chùm 4

Ví dụ 8:Cách đếm đều

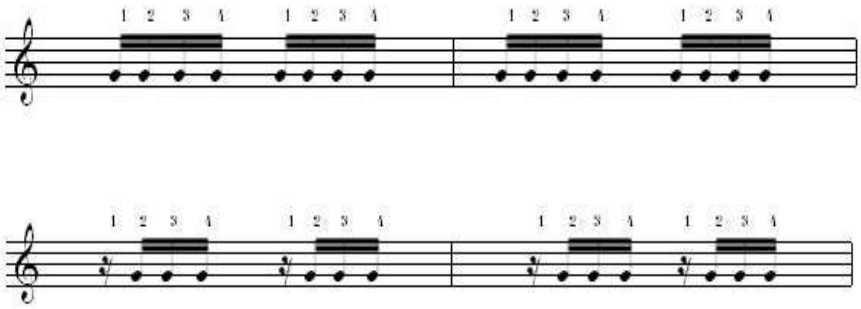

Tiết tấu chùm 3 phải được đánh rất đều mà vẫn nhấn được vào giai điệu lên dần theo cromantic.

Ví dụ 9: Đoạn nhạc trích từ Piano Sonata no. 8 của Beethoven thể hiện tiết tấu chùm 3

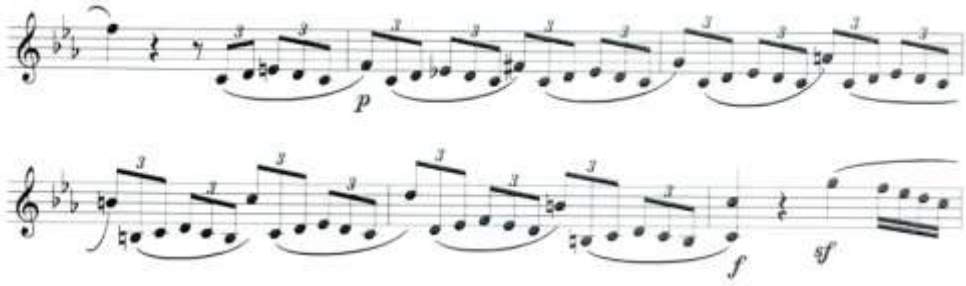

Đối với loại tiết tấu này, có thể hỗ trợ bằng các dạng bài tập luyện chùm 3, nhấn tay trái hoặc ngược lại, chùm 3 nhấn tay phải. Những bài tập thể loại này giúp 2 tay luôn đều đặn dù nhấn ở tay trái hay tay phải.

Ví dụ 10: Bài tập hỗ trợ đánh tiết tấu chùm 3

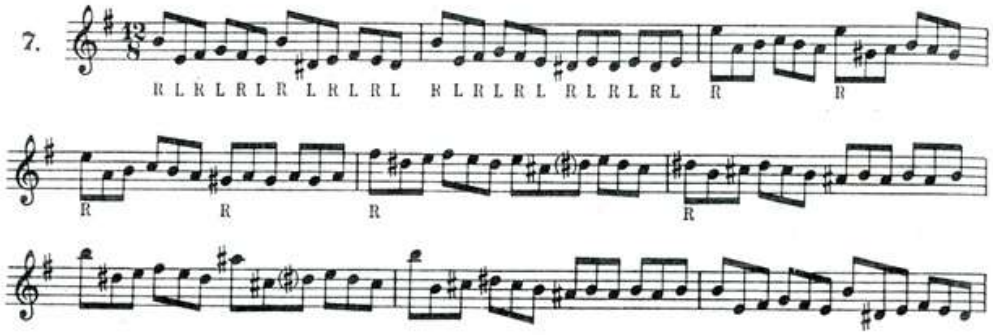

❖ Vittorio Monti (1868-1922) *"Czardas"*

Dựa trên giai điệu dân ca Hungary, nhạc sỹ người Ý Vittorio Monti đã sáng tác tác phẩm này cho violon độc tấu với phần đệm piano. Ông viết tác phẩm này vào năm 1904 và được coi là tác phẩm nổi tiếng nhất của ông.Với tính chất âm nhạc vừa sôi nổi vừa duyên dáng, phóng khoáng, hầu như các ban nhạc Zigan nào đều chuyển soạn và diễn tấu bài này dưới hình thức hòa tấu.

Toàn bộ bài được chia làm hai phần rõ rệt.đoạn mở đầu diễn tấu tự do với những chùm nốt chạy hợp âm rải, vê ngân dài với các kỹ thuật như lướt và các tiết tấuliên đôi ngược, tô điểm liên tục, tô điểm chùm bốnở tốc độ tương đối nhanh. Bắt đầu từ đoạn nhạc chính (nhịp thứ 8), với nhịp 2/4, giai điệu có tính chất nhảy mứa, sôi nổi, tốc độ rất nhanh (Allegro vivace) đòi hỏi người chơi phải rất linh hoạt hai tay. Xen kẽ đoạn nhạc nhanh là những đoạn

nhạc chậm tự do, tạo tính tương phản của tác phẩm. Trong bài, đoạn đầu tự do, tình cảm, nênngười trình diễn cần thể hiện kỹ thuật lướt và các nốt tô điểm liên tục sao cho nhẹ nhàng và tinh tế.

Ví dụ 11: Đoạn nhạc trích từ tác phẩm Czardas của Monti thể hiện việc xử lý các nốt tô điểm

Bắt đầu bước sang chuyển giọng Rê trưởng, ở đoạn này việc thay đổi tốc độ từ tốc độ chậm sang tốc độ vừa phải, từ vê nốt sang thành tiết tấu liên đôi ngược, người chuyển soạn đã tạo ra mầu sắc mới so với ý tưởng của tác giả. Tiết tấu liên đôi ngược liên tục tạo điểm nhấn giai điệu ở đầu phách. Đối với các nốt kép nhảy quãng xa, giảng viên có thể hướng dẫn sinh viên sử dụng 2 nốt một tay phải, còn tay trái để dành riêng cho phần giai điệu.

Ví dụ 12: Đoạn nhạc trích từ tác phẩm Czardas của Monti thể hiện việc xử lý tiết tấu liên đôi ngược

Một sự thay đổi nữa trong chuyển soạn là ở cùng giai điêu đoạn này được nhắc lại, nhưng chuyển hướng tốc độ nhanh hơn nữa và sử dụng chồng âm.Đoạn này cần được chơi một cách mạnh mẽ để thấy rõ sự tương phản với giai điệu gốc.

Ví dụ 13: Đoạn nhạc trích từ tác phẩm Czardas thể hiện sự tương phản tốc độ với giai điệu gốc

2.1.2. Giảng dạy các tác phẩm chuyển soạn từ các tác phẩm cho tam thập lục Trung Quốc

Đối với các tác phẩm này, ngoài sự khác nhau về cấu trúc giữa đàn tam thập lục của Trung Quốc và đàn tam thập lục Việt Nam làm cho việc chuyển soạn khá phức tạp, còn việc phải chuyển hệ thống ký âm bằng số, hay còn gọi là nhạc số (bao gồm cả ký hiệu âm nhạc) của Trung Quốc sang hệ thống ký âm chuẩn quốc tế. Giảng viên khi giảng dạy cho sinh viên cần giới thiệu cho sinh viên về cách chuyển soạn các tác phẩm đàn tam thập lục Trung Quốc sang đàn tam thập lục Việt Nam.

Đối với đàn tam thập lục Việt Nam, nốt cao nhất là thấp hơn nốt cao nhất trong hệ thống nốt của đàn tam thập lục Trung Quốc.Vì vậy, khi chuyển soạnthường phải thay đổi gam cho phù hợp với đàn tam thập lục Việt Nam.

Bên cạnh đó, cách sắp xếp nốt giữa hai loại đàn cũng khác nhau: trên đàn Trung Quốc, quãng 8 xếp theo chiều ngang;còn trên đàn Việt Nam, quãng 8 lại xếp theo chiều dọc.Do sự khác nhau về hệ thống bố trí nốt như vậy nên ảnh hưởng khá nhiều đến diễn tấu trên đàn, hay bị chéo tay, nhất là khi xử lý kỹ thuật 2 tay 2 bè độc lập.

Chi tiết về cấu trúc 2 loại đàn tam thập lục Việt Nam và Trung Quốc, cũng như một số cách chuyển soạn tác phẩm viết cho đàn tam thập lục Trung Quốc sang cho đàn tam thập lục Việt Nam được giới thiệu tại Phụ lục 7, phần Phụlục.

Sau đây, chúng tôi xin trình bày những nội dung và yêu cầu giảng dạy đối với từng tác phẩm được chuyển soạn.

❖ Tác phẩm *"Vung roi quất ngựa"*; tác giả: Ngụy Trung HIền

Ngay tên tác phẩm đã giúp cho người thể hiện hình dung ra được sự uyển chuyển của tiếng vó ngựa, và đặc biệt tiếng vó ngựa sẽ luôn thể hiện bằng kỹ thuật nẩy. Kỹ thuật này đòi hỏi tay nẩy đều, nhanh nhẹn. Ở đây, những nốt kép có thể sử dụng cùng mộttay phải, như vậy nẩy sẽ rõ ràng hơn. Đối với nốt đầu phách, người chơi cần nhấc cổ tay sẽ nhấn được vào đầu phách. Trên bản nhạc chuyển soạn không ghi tốc độ. Sau khi nghe trình diễn bản gốc trên DVD, có thể thấy cần bổ sung chỉ số tốc độ nhịp phù hợp là 65.

Ví dụ 14: Đoạn nhạc trích từ tác phẩm Vung roi quất ngựa của Ngụy Trung Hiền thể hiện kỹ thuật nẩy.

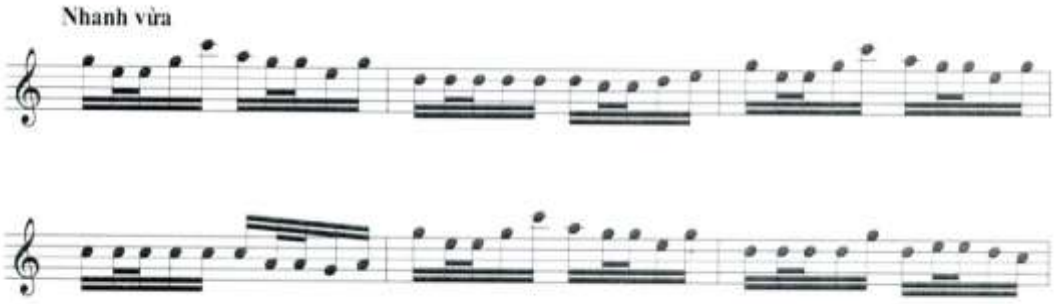

Một kỹ thuật nhỏ nữa cũng cần chú ý vì sự tinh tế của tác phẩm, đó là kỹ thuật láy. Ở bài này, kỹ thuật láy được sử dụng nhiều và liên tục. Ngón tay phải rất nhanh nhẹn, nốt láy bằng tay phải và nốt trọng tâm bằng tay trái. Nghe thì tưởng như ngược và khó đánh, nhưng thực ra lại dễ hơn nốt trọng tâm ở tay phải.

Ví dụ 15: Đoạn nhạc trích từ tác phẩm Vung roi quất ngựa của Ngụy Trung Hiền thể hiện kỹ thuật láy

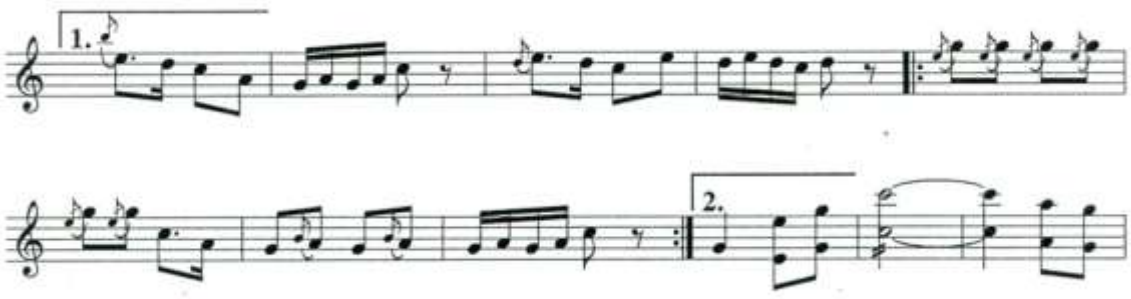

Kỹ thuật song long cũng là một trong những kỹ thuật cần chú trọng trong tác phẩm. Đối với kỹ thuật này, 2 tay phải rơi xuống đuổi liền nhau, tạo thành làn sóng mềm mại giống như lướt nhưng chỉ có 2 nốt.

Ví dụ 16: Đoạn nhạc trích từ tác phẩm Vung roi quất ngựa của Ngụy Trung Hiền thể hiện kỹ thuật song long

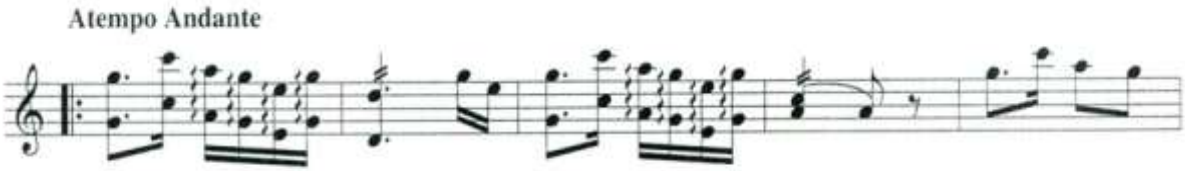

❖ Tác phẩm *"Ngày hội Tân Cương"*;tác giả: Chu Đức Minh.

Bài này yêu cầu diễn tấu với tốc độ nhanh.Bản chuyển soạn không ghi tốc độ nhịp, có thểxác định chỉ số tốc độ là 130theo bản gốc. Trong bài sử dụng chủ yếu chạy kép đều tay và chồng âm quãng 8 sao cho 2 tay rơi đều thì cường độ của 2 nốt đều nhau.

Ví dụ 17: Đoạn nhạc trích từ tác phẩm Ngày hội Tân Cương của Chu Đức Minh thể hiện chạy kép.

❖ Tác phẩm*"Hoa Đỗ quyên"*;cải biên dân ca: Quý Tạp Lề

Kỹ thuật sử dụng trong tác phẩm gồm các kỹ thuật vê, lướt, láy, nẩy chồng âm, vuốt. Nhiều giảng viên không chú ý đến yêu cầu của tác phẩm là vê quãng 2 trưởng hay quãng 2 thứ, nốt liền kề trên hoặc nốt liền kề dưới đối với nốt chính. Ở đây, nốt chính phải được to hơn nốt phụ. Sinh viên cần chú ý khi nốt nằm ở tay trái thường hay bị yếu hơn.

Ví dụ 18: Đoạn nhạc trích từ tác phẩm Hoa Đỗ quyên do Quý Tạp Lễ cải biên dân ca thể hiện kỹ thuật trile

Đối với kỹ thuật nẩy chồng âm trong tác phẩm, việc thể hiện khó hơn đối với nốt đơn. Như đã nói ở trên, giảng viên cần hướng dẫn sinh viên nhấc cánh tay vào đầu phách, như vậy nẩy cổ tay sẽ dễ dàng đạt được trường độ ff theo yêu cầu của bài.

Ví dụ 19: Đoạn nhạc trích từ tác phẩm Hoa Đỗ quyên do Quý Tạp Lễ cải biên dân ca thể hiện kỹ thuật nẩy chồng âm

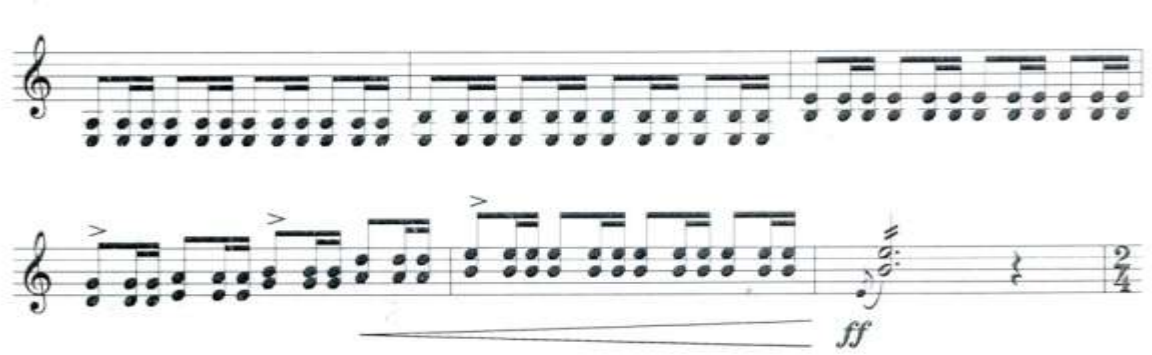

Đối với kỹ thuật vuốt đuôi que trong tác phẩm, giảng viên cần hướng dẫn sinh viên cầm que hướng lên trên, nghiêng đổ về phía trước mặt nếu vuốt lên, đổ về phía mình nếu vuốt xuống.Vuốt ở khoảng giữa 2 cầu ngựa sẽ thành bán âm.

Ví dụ 20: Đoạn nhạc trích từ tác phẩm Hoa Đỗ quyên do Quý Tạp Lễ cải biên dân ca thể hiện kỹ thuật vuốt đuôi que.

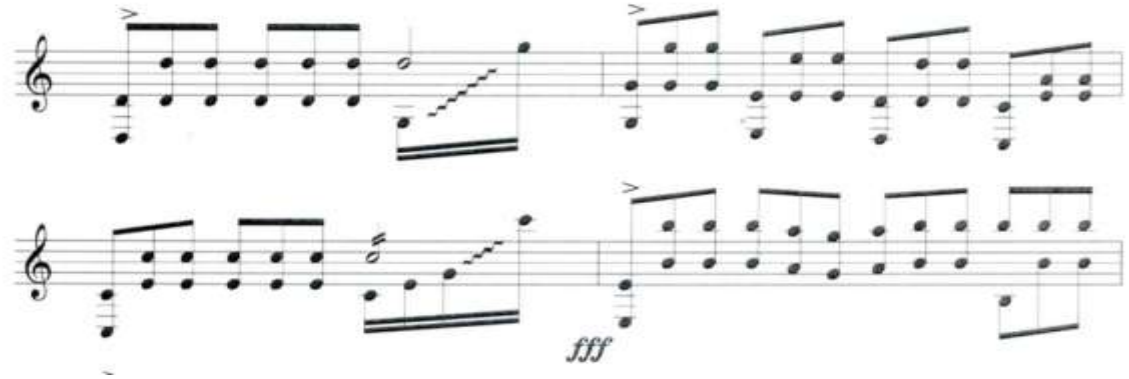

❖ Tác phẩm *"Núi đồi xanh hoa đỏ nở tươi"*;tác giả: Dương Quang Nhiệt

Trong tác phẩm có sử dụng kỹ thuật vê, lướt, búng.Kỹ thuật búng cần thống nhất ghi ký hiệu (+) trên nốt nhạc thay cho ghi chữ hoặc sử dụng ký hiệu khác (xin xem Phụ lục 6). Đối với nốt đơn, chỉ dùng một ngón 2 búng hơi nghiêng vào dây đàn. không búng gần ngựa đàn tiếng sẽ bị cứng, cũng không búng quá xa sẽ chạm dây nốt khác, tiếng đàn sẽ bị nhòe.

Ví dụ 21: Đoạn nhạc trích từ tác phẩm Núi đồi xanh hoa đổ nở tươi của Dương Quang Nhiệt thể hiện kỹ thuật búng

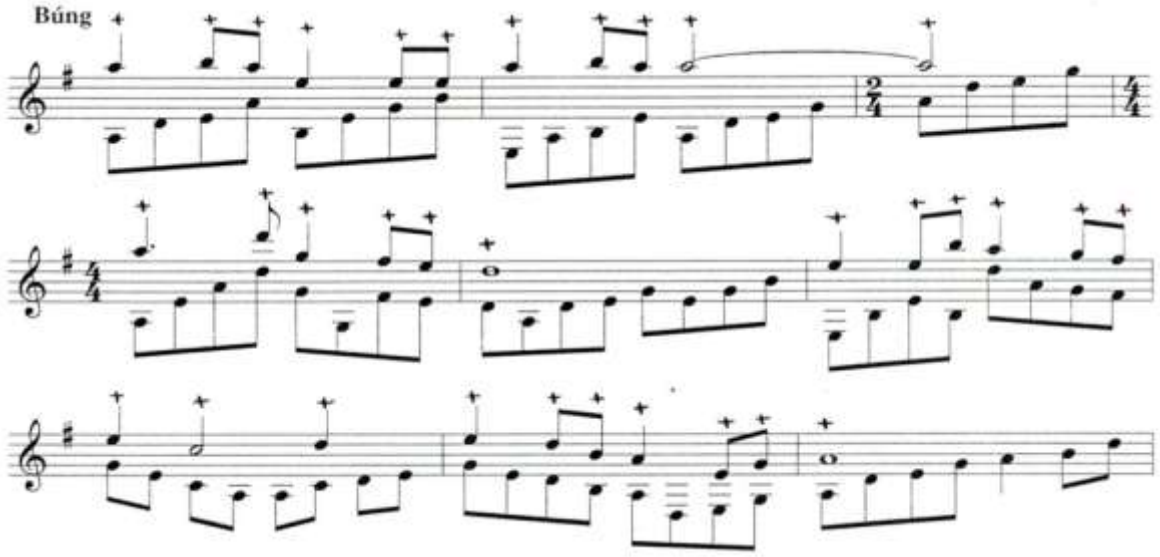

Kỹ thuật vê ở đây đã được đúp lên quãng 8, đòi hỏi 2 tay phải thật đều để tăng được cường độ của 2 nốt ở 2 quãng 8 đều nhau. Như đã nói ở trên, đối với kỹ thuật vê, để đạt cường độ lớn, hỗ trợ cho kỹ thuật này cần có những bài tập dạng kỹ thuật vê quãng xa, sử dụng cổ tay rung có trợ lực từ cánh tay.

Ví dụ 22: Đoạn nhạc trích từ tác phẩm Núi đồi xanh hoa đổ nở tươi của Dương Quang Nhiệt thể hiện kỹ thuật vê (đúp quãng 8)

❖ Tác phẩm *"Mùa xuân"*; tác giả: Lưu Phong Khang

Trong tác phẩm này, đoạn đầu tự do, mượt mà, tình cảm đón nhận mùa xuân đến. Các nốt chạy rải từ chậm đến nhanh, từ nhẹ rộ lên dần rồi lại vuốt nhỏ chậm lại.Các nốt rải cũng cần nhẹ nhàng, tình cảm.Tại đây, cần lưu ý đến đoạn tự do là phải tự do trong khuôn khổ, tức là được tác giả cho phép tự do nhưng phải phù hợp với ngữ cảnh mô tả mùa xuân, như vậy dàn nhạc đệm mới nắm bắt được hơi thở của tác phẩm.

Ví dụ 23: Đoạn nhạc trích từ tác phẩm Mùa xuân của Lưu Phong Khang về cách xử lý chạy rảitự do.

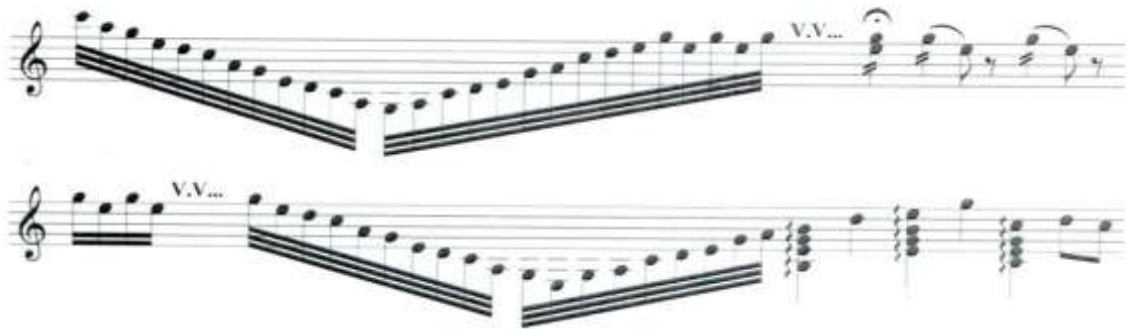

Kỹ thuật chủ yếu trong tác phẩm là 2 tay 2 bè độc lập: 1 tay đệm, 1 tay đi giai điệu. Các đoạn của bài cũng cần xác định chỉ số tốc độ một cách rõ ràng:đoạn chậm tốc độ nên là 60. Trong đoạn này, 2 tay2 bè, trong đó bè dưới mang tính chất đệm đan xen nhưng vẫn có nét giai điệu riêng, hoặc giai điệu đuổi. Giảng viên cần hướng dẫn cho sinh viên đánh rõ bè giai điệu.

Ví dụ 24: Đoạn nhạc trích từ tác phẩm Mùa xuân của Lưu Phong Khang thể hiệnkỹ thuật 2 tay 2 bè độc lập

Một kỹ thuật nữa cần chú ý trong tác phẩm này là kỹ thuật nẩy.Đối với trung cấp nẩy đã là khó, lên đến cao đẳng ngoài nẩy ở tốc độ nhanh còn phải kết hợp chồng âm đầu phách. Giảng viên hướng dẫn đến đoạn này cần yêu cầu sinh viên phải kết hợp cả cổ tay lẫn cánh tay nhấc lên cùng một lúc ở đầu phách sẽ đảm bảo được độ nẩy nhanh và cường độ lớn.

Ví dụ 25: Đoạn nhạc trích từ tác phẩm Mùa xuân của Lưu Phong Khang thể hiệnkỹ thuật nẩy kết hợp chồng âm đầu phách

❖ Tác phẩm *"Thuyền rồng"*; tác giả: Trương Chính Thu, cải biên: Đoàn Khắc Kiểm.

Cũng như một số tác phẩm khác, tác phẩm này cũng cần bổ sung chỉ số tốc độ đối với đoạn vào đầu tiên, tương ứng với tốc độ là 100 và đoạn chậm tốc độ phù hợp là 60.

Ví dụ 26: Đoạn nhạc trích từ tác phẩm Thuyền rồng của Trương Chính Thu thể hiệnviệc xử lý tốc độ nhanh ở đoạn đầu tiên

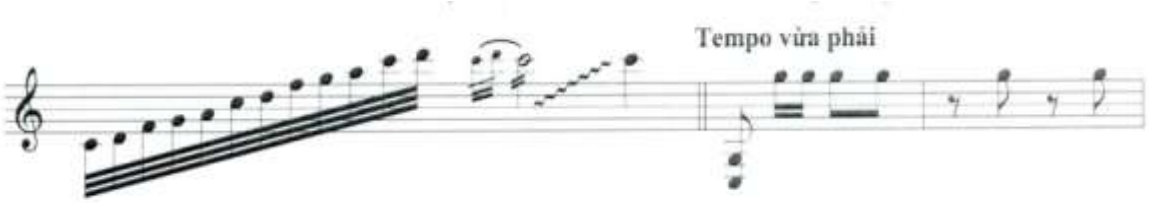

Ví dụ 27: Đoạn nhạc trích từ tác phẩm Thuyền rồng của Trương Chính Thu thể hiện việc xử lý tốc độ.

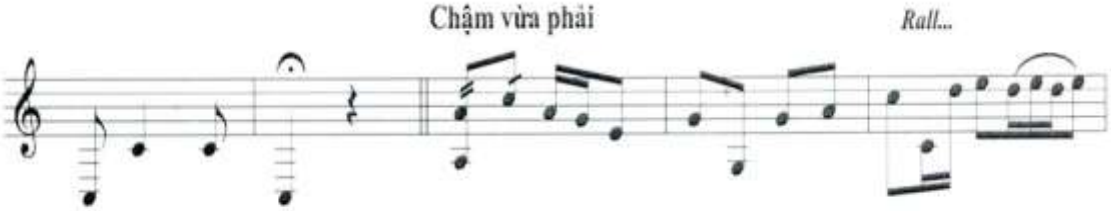

Trong tác phẩm này, các kỹ thuật bao gồm vê, láy, gạt đuôi que, gẩy đuôi que. Tại đây, kỹ thuật cần chú trọng là gạt và gẩy đuôi que trong cùng một đoạn nhạc.Kỹ thuật gẩy đuôi que cần thống nhất ghi bằng ký hiệu (v).Giảng viên cần hướng dẫn sinh viên cầm đuôi que gẩy ở tư thế hơi chéo khoảng 40 độ để âm thanh thanh gọn và chính xác.

Ví dụ 28: Đoạn nhạc trích từ tác phẩm Thuyền rồng của Trương Chính Thu thể hiện kỹ thuật gẩy đuôi que

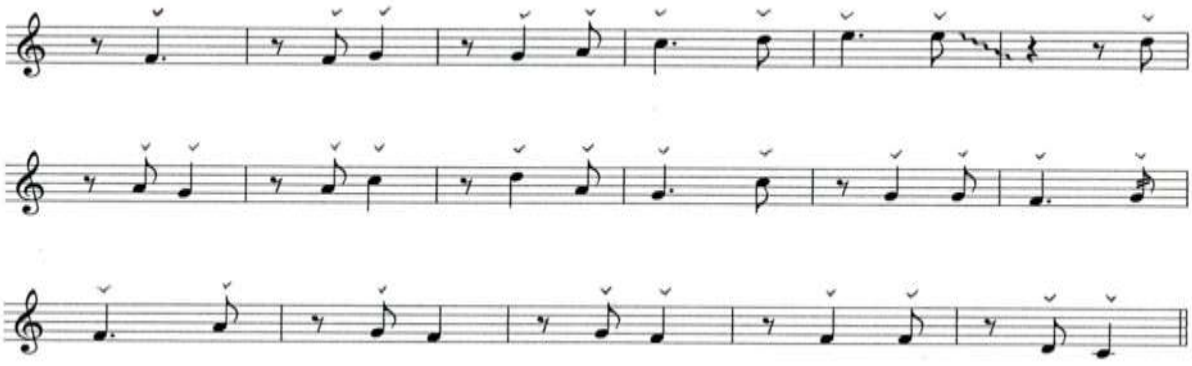

Trong tác phẩm, kỹ thuật láy được sử dụng khá nhiều, đòi hỏi láy phải nhanh gọn, sắc nét.

Ví dụ 29: Đoạn nhạc trích từ tác phẩm Thuyền rồng của Trương Chính Thu thể hiện kỹ thuật láy

Đối với kỹ thuật láy, cũng cần sử dụng bài tập hỗ trợ để luyện láy tay phải và láy tay trái đầu được (chi tiết về bài tập hỗ trợ kỹ thuật láy xin xem tại Phụ lục 8).

Một cách xử lý tương đối khó trong tác phẩm này là âm hình chạy kép trì tục kết hợp với chồng âm đảo phách. Cũng giống như đã nói ở trên, sinh viên phải nhấn được vào những phách đảo bằng cách nhấc cổ tay, nhịp phải vững, tiếng đàn chắc và khỏe.

Ví dụ 30: Đoạn nhạc trích từ tác phẩm Thuyền rồng của Trương Chính Thu thể hiện cách xử lý chạy kép kết hợp chồng âm đảo phách

❖ Tác phẩm *"Butterfly Lover"*;tác giả: Trần Cương và Hà Chiến Hào

Tính chất âm nhạc của tác phẩm tình cảm lãng mạn. Đối với đoạn đầu, diễn tấu tự do, cần lưu ý kỹ thuật lướt không chỉ ở 4 nốt mà còn lên đến 5 nốt. Giảng viên cần hướng dẫn sinh viên lướt liền tiếng đàn, nhẹ nhàng, sử dụng tay phải hay tay trái để tránh chéo tay.

Ví dụ 31: Đoạn nhạc trích từ tác phẩm Butterfly Lover của Trần Cương và Hà Chiến Hào thể hiện đoạn đầu diễn tấu tự do

Đoạn nhạc 2 sử dụng đầu tre để thay đổi âm sắc của tác phẩm. Lúc này giảng viên cần hướng dẫn sinh viên nhanh tay đẩy que vào phía lòng bàn tay để lật lại. Khi đánh đầu tre, sinh viên phải đánh thật chính xác, tránh chạm dây tiếng đàn sẽ bị nhòe, không đánh quá mạnh tiếng đàn sẽ bị thô.

Ví dụ 32: Đoạn nhạc trích từ tác phẩm Butterfly Lover của Trần Cương và Hà Chiến Hào thể hiện

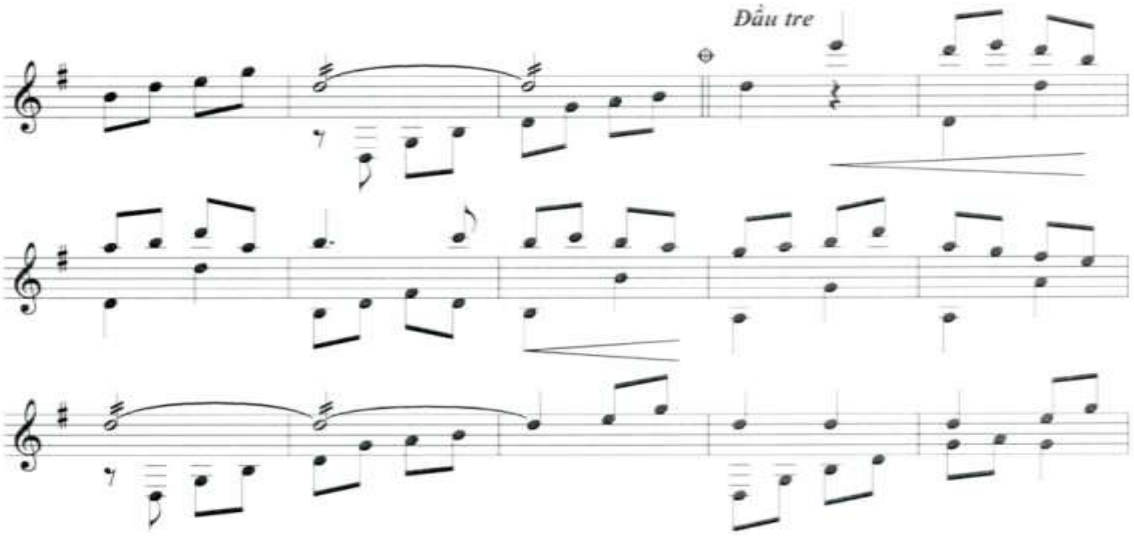

❖ Tác phẩm *"Suối nguồn hạnh phúc"*; tác giả; Đinh Quốc Thuấn

Trong tác phẩm này, giảng viên cần lưu ý các đoạn kép chùm 8, kép chùm 10 ở tốc độ nhanh, kỹ thuật nẩy chồng âm.Sau đoạn đầu tự do, đến đoạn vào nhịp, giảng viên cần bổ sung chỉ số tốc độ phù hợp là140.

Ví dụ 33: Đoạn nhạc trích từ tác phẩm Suối nguồn hạnh phúc của Đinh Quốc Thuấn cần bổ sung chỉ số tốc độ.

Cadenza của bài được yêu cầu chơi với tốc độ rất nhanh. Đoạn này đòi hỏi sinh viên phải có trình độ khá giỏi vì tốc độ rất nhanh, 2 tay rơi đều.Chú ý đang từ chùm 8 chuyển sang chùm 10, sao cho nhịp vẫn giữ được đều.

Ví dụ 34: Đoạn nhạc trích từ tác phẩm Suối nguồn hạnh phúc của Đinh Quốc Thuấn chạy kép chùm 8 và 10.

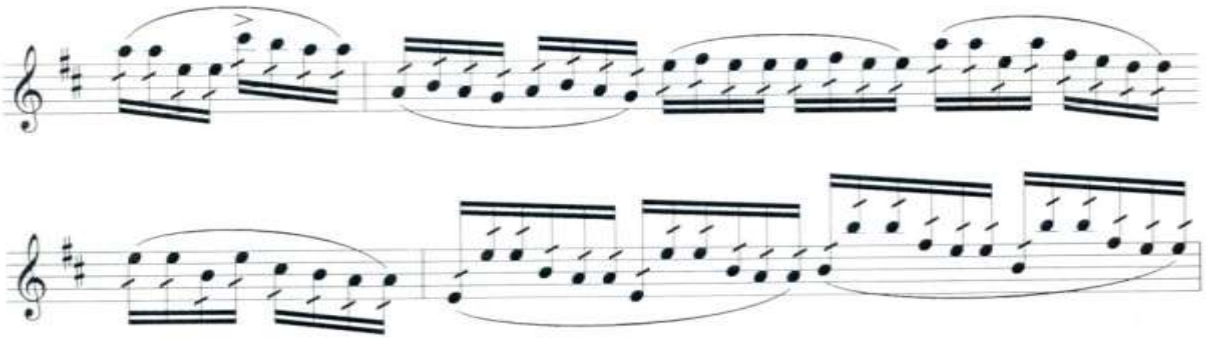

❖ Tác phẩm *"Thiên sơn ngày hội"*; tác giả: Quách Mãn Thanh.

Nội dung tác phẩm nói đến một ngày hội tại một vùng núi Thiên Sơn, thể hiện cảnh đẹp hùng vĩ, tính chất vui vẻ, lễ hội. Kỹ thuật sử dụng trong bài gồm vê, lướt, 2 tay 2 bè, nẩy chồng âm. Kỹ thuật vê liền tục kéo dài thể hiện được sự dàn trải của đoạn 1, miêu tả về cảnh đẹp của núi non. Các ngón tay vê thả lỏng, vê đều không được ngắt quãng.

Ví dụ 35: Đoạn nhạc trích từ tác phẩm Thiên Sơn ngày hội của Quách Mãn Thanh thể hiện xủ lý vê dàn trải.

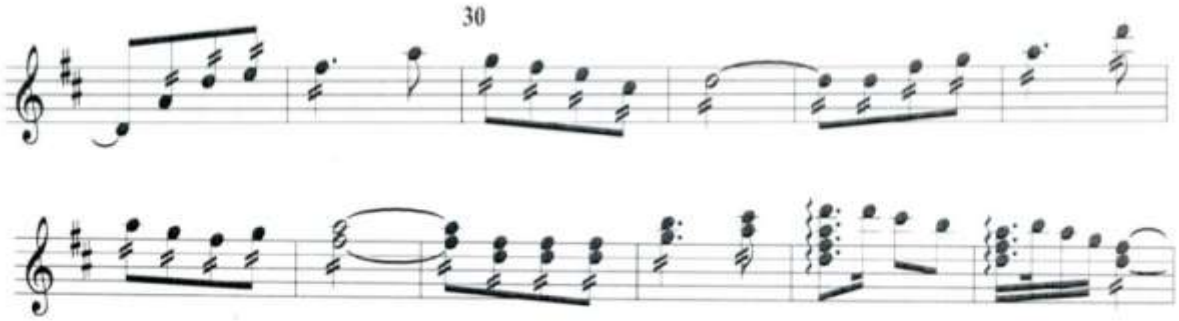

Ở nhịp cuối, đối chiếu 2 tay 2 hướng cách xa nên đòi hỏi sinh viên phải đánh rất chính xác. Với tốc độ nhanh, sinh viên không thể nhìn vào nốt mà cần phải tập luyện thật nhiều.

Ví dụ 36: Đoạn nhạc trích từ tác phẩm Thiên Sơn ngày hội của Quách Mãn Thanh thể hiện xử lý 2 tay chạy trái chiều.

Ở đoạn 2, tính chất âm nhạc vui vẻ, nhanh nhẹn, thể hiện không khí ngày hội, kỹ thuật nẩy chồng âm tại đây yêu cầu phải nẩy rất nhanh, không được ríu tay. Đây là một kỹ thuật khó, cần tập riêng rất nhiều. Dùng cổ tay nẩy và hỗ trợ nhấc cánh tay ở đầu phách. Đây chính là kỹ thuật nhấc cánh tay mà đã đề cập ở trên, để nâng cao kỹ thuật không chỉ cho sinh viên, mà cả đối với giảng viên. Đặc biệt kỹ thuật này khó hơn nữa khi phải nẩy liên tục kép chùm 6, Ở đây, nên sử dụng nốt nẩy cùng tay phải với nốt trước nó sẽ thuận lợi hơn.

Ví dụ 37: Đoạn nhạc trích từ tác phẩm Thiên Sơn ngày hội của Quách Mãn Thanh thể hiện kỹ thuật nẩy

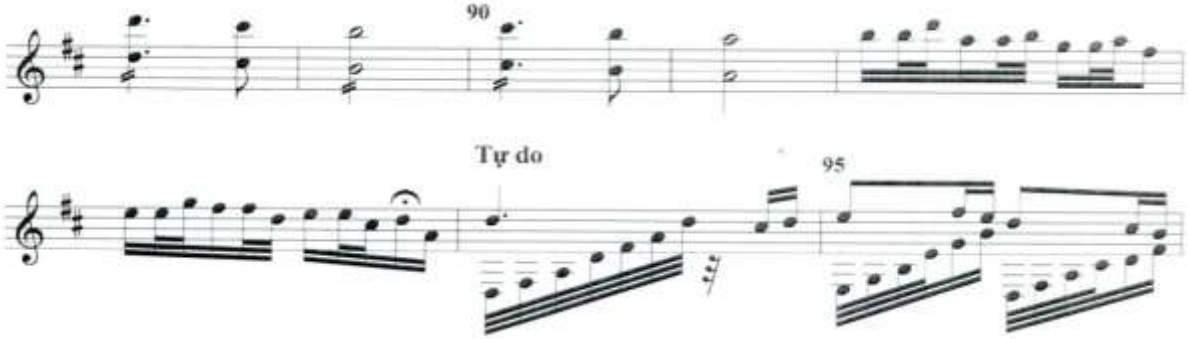

❖ Tác phẩm *"Giai điệu mùa hạ"*; Cải biên dân ca Ghana: Phí Nhân Tường.

Tác phẩm sử dụng chạy kép chùm 8,9 cùng kỹ thuật vê, lướt, bịt ngón. Điều cần chú ý trong bài là kỹ thuật kép chùm 8 và chùm 9 phải rất đều và nhanh gần như lướt.

Ví dụ 38: Đoạn nhạc trích từ tác phẩm Giai điệu mùa hạ do Phí Nhân Trường cải biên dân ca Ghana thể hiện xử lý chạy kép chùm 8

❖ Tác phẩm "Phượng hoàng"; cải biên dân ca Bố Y:Quý Tạp Lễ

Tác phẩm này sử dụng nhiều loại kỹ thuật khác nhau như láy quãng 4, quãng 5, kỹ thuật trile. Kỹ thuật cần chú trọng ở đây là kỹ thuật láy quãng xa ngay sau kỹ thuật nẩy.

Ví dụ 39: Đoạn nhạc trích từ tác phẩm Phượng hoàng do Quý Tạp Lễ cải biên dân ca Bố Y thể hiện kỹ thuật láy ở quãng xa

Láy quãng xa vào vê ngay là một kỹ thuật khó, đòi hỏi tay phải đưa thật nhanh, và phải láy tay trái thì vào nốt vê là tay phải, như vậy nốt vê mới được đều.

Ví dụ 40: Đoạn nhạc trích từ tác phẩm Phượng hoàng do Quý Tạp Lễ cải biên dân ca Bố Y thể hiện kỹ thuật láy quãng xa.

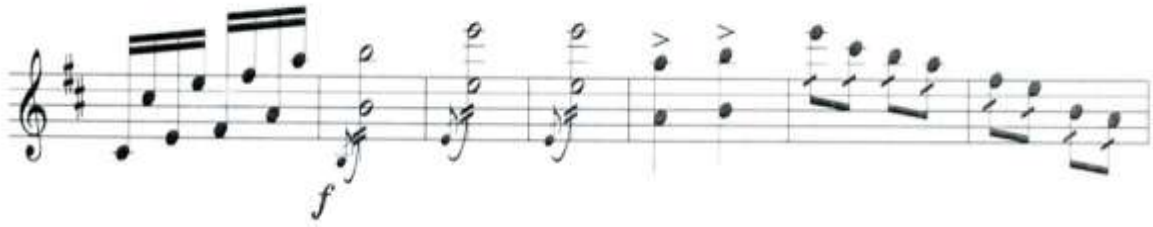

2.2. Điều chỉnh, sắp xếp lại các tác phẩm chuyển soạn trong giáo trình

2.2.1. Xác định tiêu chí

Việc sắp xếp thứ tự giảng dậy các tác phẩm chuyển soạn từ "dễ" đến "khó" nhằm phục vụ giảng dậy tác phẩm gắn với đào tạo kỹ thuật trình diễn cần được xem xét sao cho bảo đảm tính hệ thống và khoa học, tạo được hiệu quả cao trong đào tạo và học tập. Về nguyên tắc, các tác phẩm sử dụng các kỹ thuật dễ và phổ cập được đưa lên trước, tiếp theo là các tác phẩm sử dụng các kỹ thuật khó dẫn, đồng thời có điều kiện để lặp lại các kỹ thuật đã được học ở các tác phẩm trước đó.

Qua nghiên cứu hệ thống các tác phẩm chuyển soạn đang được đưa vào giảng dậy tại Trường CĐ NT HN, chúng tôi cho rằng có thể sắp xếp các kỹ thuật được giảng dậy theo thứ tự từ dễ đến khó bao gồm: Vê, Láy, Lướt, Song long, 2 tay 2 bè, Trile, Nẩy, Nẩy chồng âm, Vuốt, Búng, Bịt ngón, Gẩy đuôi que. Dựa trên cách sắp xếp theo độ khó của kỹ thuật, có thể xếp độ khó theo cột của một bảng và các tác phẩm đưa vào giảng dậy theo hàng của bảng đó. Từ đó, có thể đưa ra kiến nghị về trình tự giảng dậy các tác phẩm chuyển soạn theo độ khó của kỹ thuật dựa trên 2 nguyên tắc sau:

1. Các kỹ thuật dễ được giảng dậy trước, tiếp theo là các kỹ thuật khó dần.

2. Các tác phẩm chuyển soạn thường được kết hợp nhiều loại kỹ thuật, do đó các tác phẩm có số lượng kỹ thuật ít hơn được đưa vào giảng dậy trước, tiếp theo là các tác phẩm có số lượng kỹ thuật nhiều hơn nhằm tạo điều kiện lặp lại các kỹ thuật đã học như được ôn tập lại.

Theo nguyên tắc như vậy, có thể sắp xếp các tác phẩm đưa vào giảng dậy theo độ khó về kỹ thuật. Nhằm khái quát hơn, có thể xếp độ khó về kỹ thuật theo nhóm, được phân thành 3 nhóm là "dễ", "trung bình" và "khó". Trong Bảng 2 dưới đây, độ khó về kỹ thuật được xếp từ trên xuống, và trên cơ sở đó có thể phân 5 tác phẩm đầu thuộc nhóm "dễ", 5 các tác phẩm tiếp theo thuộc nhóm "trung bình" và 7 tác phẩm cuối thuộc nhóm "khó".

Tất nhiên, bên cạnh yếu tố kỹ thuật, trình diễn Tam thập lục còn nhiều yếu tố khác có liên quan tới độ khó trong trình diễn tác phẩm như: quy mô tác phẩm gắn cấu trúc, giai điệu, độ dài có phức tạp hay không? tốc độ của tác phẩm nhanh hay chậm? hay âm vực của tác phẩm rộng hay hẹp? Như vậy, độ phức tạp về quy mô, tốc độ và âm vực của tác phẩm cũng tạo nên những độ khó khác trong bản thân tác phẩm âm nhạc. Tiêu chí sắp xếp độ khó về quy mô, tốc độ và âm vực được đưa ra như sau:

1. Các tác phẩm từ quy mô nhỏ đến lớn (quy mô của tác phẩm được xem xét trên cơ sở độ dài của tác phẩm, tính phức tạp của giai điệu, của tiết tấu). Các tác phẩm được chia thành 3 nhóm: tác phẩm ngắn, trung bình và dài.

Bảng 2: Phân tích độ khó về kỹ thuật của các tác phẩm chuyển soạn trong chương trình đào tạo

Stt	Tác phẩm	KỸ THUẬT													PHÂN NHÓM
		Chạy kép	Vê	Láy	Lướt	Song long	2 tay 2 bè	Trile	Nẩy	Nẩy chồng âm	Vuốt	Búng	Bịt ngón	Gẩy đuôi que	
1	**Ngày hội Tân Cương**	☻													Dễ
2	**Concerto in A Minor, BWV 1041**	☻	☻	☻											Dễ
3	**Piano Sonata no.8 in C minor, op.13 " Pathetique"-III,Rondo:Allegro**	☻	☻	☻											Dễ
4	**Czardat**	☻	☻	☻	☻										Dễ
5	**Butterfly lover**	☻	☻		☻		☻								Dễ
6	**Waltz no 7 in C Minor,Op.64 no.2 sheet**	☻	☻	☻	☻			☻							Trung bình
7	**Phượng hoàng**	☻	☻	☻		☻		☻							Trung bình
8	**Vung roi quất ngựa**	☻	☻	☻		☻			☻						Trung bình
9	**Mùa xuân**	☻	☻		☻		☻		☻						Trung bình
10	**Suối nguồn hạnh phúc**	☻	☻		☻					☻					Trung bình
11	**Hoa đỗ quyên**	☻	☻		☻			☻	☻	☻	☻				Khó
12	**Núi đồi xanh hoa nở đỏ tươi**	☻	☻	☻	☻		☻					☻			Khó
13	**Concerto in A minor, RV op 356 Op 3 no 6**	☻	☻										☻		Khó
14	**Sonata no.5 F Major Op.24,Spring-I Allegro**	☻	☻	☻	☻								☻		Khó
15	**Giai điệu mùa hạ**	☻	☻	☻	☻								☻		Khó
16	**Thiên Sơn ngày hội**	☻	☻		☻		☻		☻	☻			☻		Khó
17	**Thuyền rồng**	☻	☻	☻			☻				☻			☻	Khó

2. Các tác phẩm có tốc độ từ thấp đến cao (các tác phẩm có tốc độ thấp được coi là dễ, tốc độ cao được coi là khó). Các tác phẩm được chia thành 3 nhóm: tác phẩm có tốc độ chậm, vừa phải và nhanh.

3. Các tác phẩm với âm vực từ hẹp đến rộng được tính trong các đoạn chạy kép và ở kỹ thuật 2 tay 2 bè (những tác phẩm với âm vực hẹp, tức là quãng gần, hay với âm vực rộng, tức là quãng xa nhưng có tốc độ chậm, thuận lợi cho việc di chuyển tay thì được xếp vào mức độ dễ, các tác phẩm với âm vực rộng, tức là quãng xa và có tốc độ nhanh, luôn bị chéo tay làm cho xử lý rất khó khăn được xếp vào mức độ khó). Các tác phẩm được chia thành 3 nhóm: tác phẩm có âm vực hẹp, trung bình và rộng.

Dựa trên nhận thức từng tác phẩm cụ thể, có thể xếp độ khó về quy mô, tốc độ và âm vực tại các Bảng 3 dưới đây.

Bảng 3: Sắp xếp độ khó theo quy mô, tốc độ, âm vực của các tác phẩm chuyển soạn trong chương trình đào tạo

Stt	Tác phẩm	Quy mô	Tốc độ	Âm vực
1	**Ngày hội Tân Cương**	Ngắn	Vừa phải	Trung bình
2	**Concerto in A Minor, BWV 1041**	Trung bình	Vừa phải	Trung bình
3	**Piano Sonata no.8 in C minor, op.13 " Pathetique"- III,Rondo:Allegro**	Trung bình	Vừa phải	Trung bình
4	**Czardat**	Dài	Nhanh	Trung bình
5	**Butterfly lover**	Trung bình	Vừa phải	Trung bình
6	**Waltz no 7 in C Minor,Op.64 no.2 sheet**	Ngắn	Chậm	Hẹp
7	**Phượng hoàng**	Trung bình	Vừa phải	Trung bình
8	**Vung roi quất ngựa**	Trung bình	Vừa phải	Hẹp
9	**Mùa xuân**	Trung bình	Vừa phải	Trung bình
10	**Suối nguồn hạnh phúc**	Dài	Nhanh	Trung bình
11	**Hoa đỗ quyên**	Trung bình	Nhanh	Rộng
12	**Núi đồi xanh hoa nở đỏ tươi**	Ngắn	Vừa phải	Trung bình
13	**Concerto in A minor, RV op 356 Op 3 no 6**	Trung bình	Vưa phải	Trung bình
14	**Sonata no.5 F Major Op.24,Spring-I Allegro**	Dài	Vừa phải	Trung bình
15	**Giai điệu mùa hạ**	Dài	Nhanh	Rộng
16	**Thiên Sơn ngày hội**	Dài	Nhanh	Rộng
17	**Thuyền rồng**	Trung bình	Vừa phải	Trung bình

2.2.2. Sắp xếp giáo trình

Tổng hợp độ khó về kỹ thuật, quy mô, tốc độ, âm vực có thể sắp xếp các tác phẩm chuyển soạn đưa vào đạo tạo trong từng năm học của hệ Cao đẳng như trong Bảng 4 dưới đây. Như vậy,giáo trình này sẽ giúp sinh viên tiếp nhận bài từ dễ đến khó, cấp độ được nâng dần cả về kỹ thuật cũng như cảm thụ xử lý chung về tác phẩm, tạo được sự tương ứng của bài với trình độ từng năm của sinh viên.

Bảng 4: Giáo trình giảng dậy các tác phẩm chuyển soạn hệ cao đẳng được sắp xếp theo các tiêu chí về độ khó về kỹ thuật và độ khó về tác phẩm (theo quy mô, tốc độ và âm vực)

Stt	Tác phẩm	Độ khó			
		Kỹ thuật	Quy mô	Tốc độ	Âm vực
Năm thứ nhất					
1	**Ngày hội Tân Cương**	Dễ	Ngắn	Vừa phải	Trung bình
2	**Waltz no 7 in C Minor,Op.64 no.2 sheet**	Trung bình	Ngắn	Chậm	Hẹp
3	**Vung roi quất ngựa**	Trung bình	Trung bình	Vừa phải	Hẹp
4	**Núi đồi xanh hoa nở đỏ tươi**	Khó	Ngắn	Vừa phải	Trung bình
Năm thứ hai					
1	**Piano Sonata no.8 in C minor, op. 13 "Pathetique"-III,Rondo:Allegro**	Dễ	Trung bình	Vừa phải	Trung bình
2	**Concerto in A Minor, BWV 1041**	Dễ	Trung bình	Vừa phải	Trung bình
3	**Concerto in A minor, RV op 356 Op 3 no 6**	Khó	Trung bình	Vừa phải	Trung bình
4	**Mùa xuân**	Trung bình	Trung bình	Vừa phải	Trung bình
5	**Thuyền rồng**	Khó	Trung bình	Vừa phải	Trung bình
6	**Phượng hoàng**	Trung bình	Trung bình	Vừa phải	Trung bình
7	**Butterfly lover**	Dễ	Trung bình	Vừa phải	Trung bình
Năm thứ ba					
1	**Giai điệu mùa hạ**	Khó	Dài	Nhanh	Rộng
2	**Hoa đỗ quyên**	Khó	Dài	Nhanh	Rộng
3	**Czardas**	Dễ	Dài	Nhanh	Trung bình
4	**Thiên Sơn ngày hội**	Khó	Dài	Nhanh	Rộng
5	**Sonata no.5 F Major Op.24, Spring-I Allegro**	Khó	Dài	Vừa phải	Trung bình
6	**Suối nguồn hạnh phúc**	Trung bình	Dài	Nhanh	Trung bình

Như vậy, với sự sắp xếp lại, giáo trình sẽ giúp sinh viên dễ dàng học bài từ dễ đến bài khó, nâng dần cả về kỹ thuật cũng như cảm thụ xử lý chung về tác phẩm.

2.3. Thiết kế giáo án, tổ chức thực nghiệm và đánh giá kết quả thực nghiệm

2.3.1. Biên soạn giáo án

Giáo án: Giảng dạy tác phẩm "*Thiên sơn ngày hội*" của tác giả Quách Mãn Thanh,do Hồng Ánhchuyển soạn.

- *Giảng viên thực hiện*: Hồng Ánh
- *Đối tượng thực hiện*: sinh viên Vũ Thu Hằng, Cao đẳng 2.
- *Thời gian thực hiện*: học kỳ II, tháng 4/2016. Tổng số tiết lên lớp: 05 tiết.
- *Nội dung vàyêu cầuchung:*

Tác phẩm "Thiên Sơn ngày hội" mang tính chất vui tươi, rộn ràng, không khí lê hội tại một vùng núi, được viết với cấu trúc: Mở màn, tự do - đoạn A dạt dào tình cảm - B nhanh, vui vẻ, sôi động - C tự do, tình cảm. - cadenza - Tái hiện A' - coda huy hoàng. Tác phẩm này sử dụng các kỹ thuật bao gồm: vê, nẩy chồng âm, lướt, hai tayhai bè độc lập, bịt ngón và chạy kép tốc độ nhanh.

- *Tiết 1:*
  - Giao bài cho sinh viên
  - Giới thiệu khái quát về nội dung tác phẩm.
  - Chỉ ra các yêu cầu kỹ thuật.
- *Tiết 2:*Giao cho sinh viên nghe CD để hình dung được giai điệu tác phẩm, giúp cho định hình về nhận thức chung đối với tác phẩm. Nếu không có CD, giáo viên có thể thị tấu cho sinh viên nghe để tạo được nhận thức chung đối với tác phẩm.
- *Tiết 3:*Hướng dẫn kỹ thuật từng đoạn đối với tác phẩm này. Đối với đoạn A, sử dụng vê liên tục, giảng viên hướng sinh viên vê cho đều, nhấc

tayphải thật khéo tránh ngắn tiếng. Vê cao trào, có thể sử dụng cổ tay và hỗ trợ bằng cách nhấc cánh tay. Đây là kỹ thuật rất cần sự bổ trợ các bài tập thông qua các đoạn nhạc luyện tập kỹ thuật. Như đã nói trên, một nhược điểm thường gặp từ trước tới nay là các giảng viên chỉ chú trọng vê bằng ngón, có nhấc cổ tay hỗ trợ. Kỹ thuật này phải hướng dẫn sinh viên thả lỏng cơ thể, đặc biệt là bả vai, để có thể nhấc cánh tay hỗ trợ cho cổ tay vê sẽ tạo được cao trào sắc thái lên đến cường độ ff rất dễ dàng.

Ví dụ 41: Đoạn nhạc trích trong tác phẩm Thiên Sơn ngày hội thể hiện kỹ thuậtvê liền dàn trải.

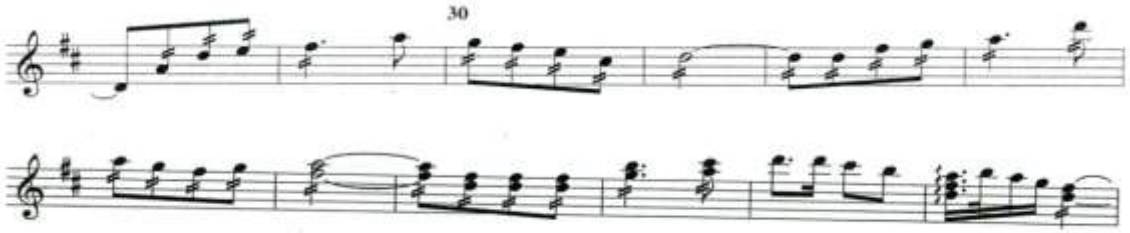

Đối với kỹ thuật lướt cần tinh tế, mềm mại, lướt nhanh và nhẹ nhàng.

Ví dụ 42: Đoạn nhạc trích trong tác phẩm Thiên Sơn ngày hội thể hiện kỹ thuậtlướt.

Để hỗ trợ kỹ thuật cho đoạn nẩy chồng âm, giảng viên đưa ra đoạn nhạc tập cho kỹ thuật này trước.

Ví dụ 42: Đoạn nhạc luyện tập kỹ thuật nẩy chồng âm

Sau đó giảng viên hướng dẫn sinh viên nẩy ngón và hỗ trợ cổ tay kết hợp cùng nhấc cánh tay nhấn ở đầu phách, thả lỏng mới tạo được hiệu quả.

Cũng với bước chuẩn bị các đoạn tập kỹ thuật hỗ trợ cho kỹ thuật như trên, trước khi đi vào phần kỹ thuật chạy kép nhanh, giảng viên cần đưa ra 1 bài tập hỗ trợ cho kỹ thuật này. Cũng chính từ đoạn kỹ thuật này, giảng viên cần sử dụng thành đoạn tập kỹ thuật riêng cho bài. Hầu hết sinh viên đều yếu đối với kỹ thuật chạy kép do 2 tay không đều, tay trái yếu hơn nêu khi ở tốc độ nhanh tiếng đàn bị bập bõm, dễ mất nốt và chạm dây. Đoạn này là đoạn cadenza có tốc độ nhanh dần đều.Giảng viên cần cho sinh viên thực hành từ chậm đến nhanh cho quen dần. Tránh để mất nốt khi tăng tốc độ. Di chuyển tay phải khéo và linh hoạt.

Ví dụ 43: Đoạn nhạc luyện tập kỹ thuật chạy kép

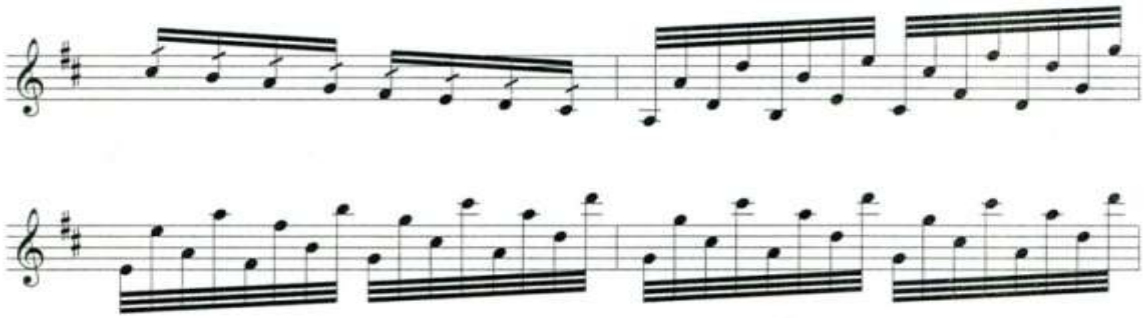

Đối với đoạn có kỹ thuật bịt ngón,giảng viên hướng dẫn sinh viên sao cho tiếng dàn ngắt được gọn gàng, sắc nét, đạt được độ ngắt ở móc kép.

Ví dụ 44: Đoạn nhạc luyện tập kỹ thuật bịt ngón

- *Tiết 4:*Cho sinh viên vỡ từng đoạn, thực hành từng thể loại kỹ thuật trên bài tập hỗ trợ. Giao bài về nhà hoàn thiện.

- *Tiết 5:* Khi sinh viên đã nắm được và có thể diễn tấu được toàn bài bài, giảng viên sẽ chỉnh sửa và trau truốt bài về xử lý sắc thái chi tiết từng đoạn, từng câu. Đoạn A ở tốc độ chậm, tình cảm nhẹ nhàng uyển chuyển với chỉ số tốc độ là 58 đến 60. Đoạn B tương ứng với tốc độ 75 đến 80. Tuy nhiên, khi đập như vậy sẽ khó hơn so với việc chuyển thành nhịp kép 4/4, sẽ

dễ đập nhịp hơn. Chỉ số tốc độ tương ứng là 150 đến 160. Sau khi hoàn thành tác phẩm tương đối tốt, giảng viên có thể gợi mở sự sáng tạo, chủ động trong diễn tấu tạo sự phong phú theo nhận thức của sinh viên.

2.3.2. Đánh giá kết quả

Việc giảng dậy thực nghiệm để đánh giá kết quả được tổ chức với sự tham gia của các giáo viên trong bộ môn tam thập lục.Để đánh giá kết quả, các giảng viên tham gia và sinh viên được phát một phiếu đánh giá như dưới đây. Người được phát phiếu sẽ đánh dấu theo nhận thức của mình vào các mức A (tốt) hoặc B (khá) hoặc C (trungbình) hoặc D (yếu) hoặc Đ (kém) đối với từng chỉ số trong 3 chỉ số có nội dung trong cột chỉ số.

Phiếu đánh giá kết quả

STT	**CHỈ SỐ**	**Mức đánh giá**	
(1)	(2)	(3)	(4)
1	*Sự hợp lý về lựa chọn các tác phẩm và sắp xếp trình tự đưa vào giảng dậy*		A
			B
			C
			D
			Đ
2	*Hiệu quả giảng dậy và học tập đối với các tác phẩm chuyển soạn từ các tác phẩm khí nhạc*		A
			B
			C
			D
			Đ
3	*Hiệu quả giảng dậy và học tập đối với các tác phẩm chuyển soạn từ các tác phẩm nhạc Trung Quốc*		A
			B
			C
			D
			Đ

** Người cho điểm đánh giá đánh dấu (√) vào vị trí ở cột (3) theo mức đánh giá tương ứng ở cột (4) đối với từng chỉ số*

Kết quả đánh giá của giảng viên bộ môn tam thập lục được lấy theo trung bình cộng của tất cả các ý kiến đánh giá. Kết quả đánh giá của sinh viên thì chỉ có một và được ghi nguyên kết quả này vào bảng đánh giá chung.Kết

quả cụ thể đánh giá của giáo viên và sinh viên được đưa ra trong Bảng 5 dưới đây.

Bảng 5: Kết quả đánh giá của giáo viên và sinh viên

STT	CHỈ SỐ	Đánh giá của giảng viên	Đánh giá của sinh viên
1	*Sự hợp lý về lựa chọn các tác phẩm và sắp xếp trình tự đưa vào giảng dậy*	A	B
2	*Hiệu quả giảng dậy và học tập đối với các tác phẩm chuyển soạn từ các tác phẩm khí nhạc*	A	A
3	*Hiệu quả giảng dậy và học tập đối với các tác phẩm chuyển soạn từ các tác phẩm nhạc Trung Quốc*	A	A

Qua kết quả diều tra dựa trên 3 chỉ số đánh giá kết quả thực nghiệm, chúng tôi thấy ở chỉ số 1 (*Sự hợp lý về lựa chọn các tác phẩm và sắp xếp trình tự đưa vào giảng dậy*), có sự khác nhau giữa đánh gía của giảng viên (A) và của sinh viên (B). Hai tiêu chí 2 và 3 thì cả giảng viên và sinh viên đều xếp loại (A). Như vậy, với kết quả đánh giá này, giáo án được xếp loại tốt.

❖ Tiểu kết Chương 2

Với tính năng cây đàn có âm thanh cố định, không có độ rung, nhấn như các loại đàn dân tộc khác, để phát triển nghệ thuật diễn tấu đàn tam thập lục có xu hướng riêng thiên về các tác phẩm độc tấu. Vì vậy, trong thời lượng giảng dạy của một học trình, thời lượng dành cho tác phẩm chiếm 2/3 tổng lượng giảng dậy, trong đó tác phẩm mới và tác phẩm chuyển soạn được chia đều.Điều này cho thấy tầm quan trọng của tác phẩm chuyển soạn đối với đào tạo đàn tam thập lục.

Mặc dù bộ môn tam thập lục tại trường CĐ NT HN đã có nhiều cố gắng cải tiến phương pháp giảng dậy, nhưng phương thức chung vẫn là dựa trên phương pháp thị phạm, truyền ngón nghề giữa thầy và trò. Vấn đề đặt ra là

cần cải cách hơn nữa cách tiếp cận giảng dậy đàn tam thập lục sao cho vừa bảo đảm tính hiện đại so với chuẩn mực âm nhạc phương Tây và vừa mở rộng tính năng của cây đàn cho âm nhạc dân tộc.

Chương 2 đã trình bầy những phân tích cụ thể về phương pháp giảng dậy những tác phẩm chuyển soạn cho tam thập lục đang được giảng dậy tại bộ môn.Từ đó, luận văn đã đề xuất các giải pháp nâng cao chất lượng giảng dạy.Phương pháp giảng dậy được đề xuất dựa trên cơ sở phương pháp thị phạm kết hợp với thuyết trình nhằm tăng tri thức và tính chủ động cho sinh viên. Các đề xuất trong Chương 2 gồm các nội dung sau:

- Nâng cao chất lượng giảng đạy các tác phẩm chuyển soạn từ các tác phẩm khí nhạc châu Âu.
- Nâng cao chất lượng giảng đạy các tác phẩm chuyển soạn từ các tác phẩm sáng tác cho đàn tam thập lục Trung Quốc cho đàn tam thập lục Việt Nam.
- Sắp xếp lại giáo trình giảng dậy các tác phẩm chuyển soạn.
- Thiết kế giáo án, tổ chức dạy thực nghiệm và đánh giá thực nghiệm

Với kết quả đánh giá việc thực nghiệm giáo án mà Chương 2 đã đề ra, có thể nói những giải pháp đó đã đáp ứng được mục tiêu nghiên cứu của đề tài là nâng cao chất lượng giảng dạy các tác phẩm chuyển soạn cho đàn tam thập lục hệ cao đẳng trường Cao đẳng Nghệ thuật Hà Nội.

KẾT LUẬN VÀ KHUYẾN NGHỊ

1. Kết luận

Đàn tam thập lục mới được du nhập và tiếp thu như một nhạc cụ dân tộc ở Việt Nam trong thời gian gần đây. Trải qua quá trình hội nhập và phát triển trong âm nhạc truyền thống Việt Nam, đàn tam thập lục đã từng bước đã có chỗ đứng vững chắc trong các dàn nhạc dân tộc, không chỉ đệm cho các nhạc cụ khác, mà còn là một nhạc cụ độc tấu trong các hoạt động âm nhạc truyền thống và âm nhạc mới. Chỗ đứngvững chắc này luôn gắn với những thách thức lớn trong phát huy khả năng kỹ thuật để trình diễn các tác phẩm âm nhạc dân gian Việt Nam đồng thời dẫn đến các cơ hội lớn trong trình diễn các tác phẩm âm nhạc Phương Tây và âm nhạc các nước khác nhưTrung Hoa, Nhật Bản, Ấn Độ, Hàn Quốc, v.v., các bài dân ca cũng như các tác phẩm chuyên nghiệp, hiện đại. Tất cả những cơ hội và thách thức này đã được đặt ra như những yêu cầu trong việc đổi mới nội dung chương trình, giáo trình đào tạo đàn tam thập lục ở Việt Nam, nhằm mục đích vừa gìn giữ bản sắc văn hóa, vừa bảo đảm tính hiện đại, đáp ứng được yêu cầu thưởng thức âm nhạc của đông đảo khán giả trong và ngoài nước.

Nội dung chính của luận án là phân tích các tác phẩm chuyển soạn đang được đưa vào giảng dậy tại bộ môn tam thập lục hệ cao đẳngtại trường CĐ NT HN để từ đó đề xuất các giải pháp nâng cao chất lượng giảng dậy theo hướng chuẩn hóa tài lệu giảng dậy và phong phú về nội dung. Đề xuất chủ yếu của luận văn là đổi mới phương pháp thị phạm vẫn đang được sử dụng trong giảng dậy theo hướng chuyển từ hiện trạng thụ động sang trạng thái chủ động; và sắp xếp lại giáo trình đào tạo cho khoa học hơn và hệ thống hơn.

Từ những kết quả thực nghiệm đã được bộ môn đánh giá đạt kết quả tốt, cộng với sự nỗ lực của các giảng viên trong bộ môn, sự hỗ trợ của khoa nhạc cụ dân tộc và nhà trường, đề tài nghiên cứu sẽ góp phần nâng cao chất lượng

giảng dạy các tác phẩm chuyển soạn cho đàn tam thập lục nói riêng và trong đào tạo đàn tam thập lục tại khoa nhạc cụ dân tộc của trường nói chung.

2. Khuyến nghị

Để có thể tiếp tục thực hiện các giải pháp nhằm nâng cao chất lượng giảng dạy các tác phẩm chuyển soạn cho đàn tam thập lục mà đề tài nghiên cứu đã đề xuất, chúng tôi xin khuyến nghị một số điểm sau đây:

❖ Tiếp tục tổ chức chuyển soạn các tác phẩm của Việt Nam mới để bổ sung cho giáo trình.

❖ Nhà trường, khoa và bộ môn cần bổ sung nguồn tư liệu âm thanh, đĩa DVD để sinh viên có điều kiện được nghe tác tác phẩm nguyên gốc do các nghệ sỹ thực hiện.

❖ Tổ chức hội nghị khoa học hàng năm để nghiệm thu các tác phẩm chuyển soạn, tiến tới xuất bản chính thức các giáo trình bao gồm các tác phẩm chuyển soạn cũng như các tác phẩm mới cho bộ môn tam thập lục từ hệ trung cấp đến hệ cao đẳng.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

A. Các bài báo, tài liệu khoa học

1. Vũ Cao Đàm (1996), *Phương pháp nghiên cứu khoa học*, NXB Khoa học kĩ thuật Hà Nội.
2. Hà Huy Giáp (1970), *Nắm vững vốn dân tộc, học tập tinh hoa thế giới để xây dựng một nền âm nhạc hiện thực xã hội chủ nghĩa Việt Nam*, Tạp chí Những vấn đề âm nhạc và múa.
3. Xuân Khải (1981), *Nhạc cụ cổ truyền trên con đường dân tộc– hiện đại*, Tạp chí âm nhạc số 1-1891
4. Tô Vũ (1996), *Sức sống của nền âm nhạc Việt Nam*, Nhà xuất bản Âm nhạc.
5. Lê Huy và Huy Trân (1984), *Nhạc khí các dân tộc Việt Nam*, Nhà xuất bản Văn hóa.
6. George Hamilton Green's "*New Elementary Studies for Xylophone & Marimba"* Foreword by Fred D. Hinger.
7. George Hamilton Green's "*New Seriesof Individual Instruction Courses for Xylophone & Marimba*", Moder Improvising and Application of Ideas to Melody for Advanced Players Only. Introduction by Bob Becker
8. George Hamilton Green's "*Introduction Course for Xylophone. A Complet Course of Fifty Lesons"*, Introduction & Edited by Randy Eyles & Garwood Whaley.
9. Quách Hoàn Sinh (1997) "*Nhập môn Yangqin*", NXB Thượng Hải.
10. Guy palmade (1999) "*Các phương pháp sư phạm*", Song Kha (dịch), NXB Thế giới.
11. Cao Hồ Nga (2008) "*Công trình cải tiến Tam thập lục".*
12. Nguyễn Tài Hưng (2005) *"Về nghệ thuật chuyển soạn – chuyển biên tác phẩm âm nhạc"*, Âm nhạc thời đại, (01,2006),Hà Nôi.
13. Nhạc Viện Hà Nội (2001), (GS,TS Trần Thu hà, PGS,TS Nguễn Phúc Linh, TS Đô Xuân Tùng), Những tiêu chí xác định năng khiếu âm nhạc để tuyển chọn học sinh cho các cơ sở đào tao âm nhạc trên toàn quốc, Bộ Văn Hóa, Thể Thao và Du lịch, Hà Nội
14. Đặng Vũ Hoạt, Hà Thị Đức (1996), Lý luận dạy học đại học, Hà Nội.

15. Nguyễn Tài Hưng, Củ Lệ Duyên (1998) *"Vấn đề giáo dục hình tượng nghệ thuật trong tác phẩm âm nhạc"*, Văn hoá nghệ thuật, Hà Nội.

B. Các luận văn

16. Nguyễn Bích Văn (2000)*"Sự phát triển kỹ thuật diễn tấu và khả năng biểu hiện âm nhac trong đào tạo học sinh bậc sơ, trung tại Nhạc viện Hà Nội"*, Luận văn thạc sĩ nghệ thuật học, Hà Nội.

17. Nguyễn Thị Thanh Hằng (2005) "*Một số nghiên cứu về kỹ năng Hòa tấu = Đệm của đàn tam thập lục*", Trung tâm thông tin và Thư viện âm nhạc Hà Nội.

18. Nguyễn Thị Phúc (2000) "*Một số vấn đề về giảng dạy đàn 36 dây tại Nhạc viện Hà Nội"*,Trung tâm thông tin và Thư viện âm nhạc Hà Nội.

19. Nguyễn Thị Quỳnh Trang (2014) "*Giảng dạy tác phẩm mới cho đàn Thập lục tại Học viện Âm nhạc Huế"*.

20. Nguyễn Tài Hưng (2005)*"Một số vấn đề về nghệ thuật chuyển soạn tác phẩm âm nhac cho đàn Accodeon"*, Luận văn Thạc sĩ Nghệ thuật học, Hà Nội.

21. Nguyễn tài Hưng (2005) *"Nghệ thuật chuyển soạn tác phẩm khí nhạc", Văn hoá nghệ thuật"* (No 12, 2005), Hà Nôi.

C. Giáo trình, tuyển tập tác phẩm chuyển soạn cho đàn tam

22. Nguyễn Hồng Ánh (2015) "*Tuyển tập các tác phẩm nước ngoài chuyển soạn cho đàn Tam thập lục*",trường Cao đẳng Nghệ thuật Hà Nội.

23. Lương Thu Hương (2009) "*Giáo trình cao đẳng đàn Tam thập lục"*,trường Cao đẳng Nghệ thuật Hà Nội.

24. Nguyễn Xuân Dung (chủ biên) và nhóm giảng viên tổ tam thập lục (1997) "*Tuyển tập các tác phẩm Việt Nam soạn cho đàn Tam Thập Lục"*, Nhạc viện Hà Nội, Bộ văn hóa thông tin.

25. Hồng Phúc (2004)"*Tuyển tập dân ca, tác phẩm mới Việt nam và nước ngoài (soạn cho Tam Thập Lục)"*, Trung tâm thông tin và Thư viện âm nhạc Hà Nội.

26. Tập thể tác giả (1999) "*Tuyển tập các bản nhạc Yangqin*",NXB Thượng Hải.